

Phụ Nữ

TIRAGE 5
2700
CINQUE N. 8-11-34



Tân Văn

DEPOT LEGATION
INDOCHINE
N^o 4104

TUẦN BÁO — XUẤT-BẢN NGÀY THỨ NĂM

Số này có bài :

- ✦ Phan Bội Châu, N. T. V. và tư tưởng
- ✦ Kháng chiến làm mới, sự cần thiết của công tác văn nghệ
- ✦ Truyền-truyền chủ-nghĩa
- ✦ Công-hành nhân-dạo
- ✦ Đảng-đội Hồ-Hùng
- ✦ Mười năm trường đời
- ✦ Độc lập và Cuộc hành trình từ Nam ra Bắc
- ✦ Đồ trong sách cũ
- ✦ Châm họa hiện tiền
- ✦ Chuyện xưa, Văn Viên
- ✦ Tiểu thuyết Đoàn văn

Thy

— 0^o10 —
NĂM THỨ SÁU
ngày 8 Novembre 1934
— 265 —

Tòa Báo 65, Đường Massiges — SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 81
Dây thép số: 748

Tên dây thép:
CREDITANA - SAIGON

Công ty nhận tiền **TIẾT-KIỆM** của bà tánh, gửi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sau tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.
— Công ty cho vay thế chum về Quốc trái Đông-Pháp, Credit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bđn Hội).

Bđn Hội có mua bên Pháp nộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mà kén, để cho bà tánh mượn đúng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư mà hỏi cách thực mượn hộp Tiết-kiệm.

Tên chỉ của bđn Hội: **LÀM VÉ-VANG CHO XỨ SỞ MINH**

BAN TRI-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VĂN:

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH-ĐÌNH-KHIÊM
(ngai đã tư lặc)

Phó Hội-trưởng: TRAN-TRINH-TRACH, O *
Hội-đồng Hội-nghi-Tư, Baclicu
(được ban cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)

Hội-quán: Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-
DIERE, Xã-Tây, Saigon

• Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-
chủ, Thu Duc.

• Mr. LUU-VAN-LANG, *
Quan Kỹ-sư, Saigon

• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thực-nghiệp-gia Saigon

• Dr. NGUYEN-VAN-THINH Sgon

• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

• Me TRINH-DINH-THAO,
Trang-sư, Saigon

BAN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ:

Chánh Hội-trưởng: Mr. TRUONG VAN-VI, *
Độc-Phủ-sư Ham ở Chaudoc

Phó Hội-trưởng: Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-đồng
Quản-hat, Saigon.

Quản-ly Hành-sư: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bđn-quốc, Cholon.

• Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gocong.

• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bảo-chế-sư, Saigon.

• Mr. J.B. NGUYEN-TRUNG-VINH
Nghiệp-chủ, Saigon.

• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý: M. Paul LE-VAN-GONG.

PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 268

Ngày 8 Novembre 1934

Chủ-nhơn:
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

PHÁI-BỘ CỦA P. N. T. V. VỀ TỚI SAIGON

Phái-bộ của P. N. T. V. ra Bắc đã về tới Saigon hôm chiều thứ bảy 3 Novembre.

Cô Nguyễn-thị-Kiểm còn ở lại Hanoi để cõ-dộng cho P. N. T. V., và xem Hội-chợ còn các phái-viên khác: Cô Phan-thị-Nga, ông Nguyễn-dinh-Trị và bđn-báo chủ-nhiệm đều đã về tới báo-quán. Mọi người đều được sức khoẻ và bằng lòng về những kết-quả vật-chất và tinh-thần thu-hoạch trong cuộc lữ-hành vừa rồi.

Gần đây báo chí trong Nam ngoài Bắc đều đã thấy nao-núng về nạn khủng hoảng. Các cuộc bán buôn các chi công-nghệ, các nghề-nghiệp làm ăn cùng là sự sinh-hoạt của người dân đều nguy-ngập thì lẽ nào báo chí là nơi phản chiếu sự sinh tồn của dân nước lại khỏi bị ảnh-hưởng hay sao?

Phụ-Nữ Tân-Văn là một cơ-quan độc lập, nghĩa là một cái báo không dựa vào ngân-hàng hay đoàn-thề nào để sống, tự-nhiên là phải bị cuộc khủng hoảng ảnh-hưởng đến mình.

Cơ-quan này xưa nay vốn không phải là một tập giấy để bán vui hay là để bán suông mà thôi. Dầu cho chúng tôi có nhiều lầm-lạc và khuyết-diểm, chúng tôi vẫn muốn phát biểu ra những lý-tưởng có ảnh-hưởng đến xã-hội, thiệt hành những công-trình có bổ ích cho nước nhà.

Dầu nay là thời buổi khô-khán nhiều tờ báo muốn sống cho nên tranh nhau chịu những xu-hướng xấu trong dân gian mà đăng những bài những ảnh có hại cho tính thần người đọc, chúng tôi lẽ nào cũng vì mưu sống-còn và phát-đạt riêng mà bỏ những hoài bảo chân-chính của mình?

PHỤ NỮ TAN VAN

Bởi vậy, *Phụ-nữ Tân-vân* tuy phải bớt ra một phần tranh ảnh rất tốn kém, cũng không hề chịu lùi mà không theo đuổi những công-trình xã-hội tốt đẹp, truyền-bá những tư-tưởng có lợi-ích cho cuộc sống-còn của quần-chúng.

Làm những việc như vậy mà muốn sinh-lần, một cơ-quan độc-lập phải chịu nhiều nỗi hy-sanh lắm.

Chúng tôi phải tổ-chức một phái-bộ để cò-dộng khắp xứ Đông-dương.

Ở các tỉnh Nam-kỳ Cao-mên, Trung-kỳ, phái-bộ của *Phụ-nữ Tân-vân* đã được đồng-bào chiếu cố và tường-lệ, cho nên số người mua báo đồng-niên được cao lắm; ở Hanoi là thủ đô chánh-trị và trí-thức của toàn cõi Đông-dương phái-bộ được những thành-hiệu rất là đặc-biệt.

Ngoài sự đồng-bào nam nữ ở Bắc mua báo « *Phụ-nữ Tân-vân* » và cò-dộng giúp cho cơ-quan này được thêm lực-lượng ra, các nữ phái-viên của hồn báo, cô Nguyễn-thị-Kiểm và cô Phan-thị-Nga đã bắt đầu thiêt hành một vài cái trách nhiệm trong chương trình phụ-nữ chủ-nghĩa.

Không phải là hồn-báo khoa trương rằng hai cô bạn biên-tập của cơ-quan này đã làm cho hết thảy bạn gái trong làng tri thức đều đã được thỏa lòng vì những cử-dộng và lời diễn-thuyết của hai cô ở Bắc; không phải thế đâu. Chúng tôi biết rằng: chị em ở Bắc rất hoan-nghinh hai bạn gái trong Nam là vì cái phụ-nữ chủ-nghĩa, vì cuộc vận động chung của dân-bà trong ba kỳ. Đến như lý-tưởng và văn chương của hai cô bạn trẻ thời độc-giá của *Phụ-nữ Tân-vân* cũng như các bạn đồng-nghiep đều có quyền phê-bình. Chúng tôi thiêt tưởng rằng có chỉ trích về lý-tưởng và văn-chương thì bạn dân bà mới có thể chữa sửa những điều lầm lạc, bồi bổ vào những điều khuyết-diểm mà đi mau hơn nữa trên con đường phấn-đấu của mình.

Có điều này là hiện-nhiên: Hai cô bạn Kiểm và Nga trong phái bộ của *Phụ-nữ Tân-vân* đã gây được một cơ-hội hay cho trào lưu của phụ-nữ An-nam khắp ba kỳ.

Rồi đây, các chị em Trung, Nam, Bắc, Cao-mên và Ai-lao sẽ biết nắm tay nhau để phấn-đấu trong thời buổi khó-khăn ngày nay. *Phụ-nữ Tân-vân* không những là một cơ-quan để phổ-thông các sự tri-thức cần dùng cho các bạn nam nữ, khuyến-khích các công-trình xã-hội và mỹ-thuật mà thôi, nó cũng là dây-liên lạc chị em trong ba kỳ, là cái diễn-đán lớn lao cho các cánh phụ-nữ tranh-biến; là cái lợi khi tranh-đấu để đem cuộc vận-động của phụ-nữ ở Đông-dương lên một trình-độ cao.

Phái-bộ của *Phụ-nữ Tân-vân* có lẽ đã đạt được trong muốn một cái mục-dịch kể ở trên này.

Phụ-nữ Tân-vân



Cuộc đời với ý tôi

Ngày 2 novembre vừa rồi, thủ tướng Doumergue có đọc một bài diễn-văn, mà ở Saigon những nhà nào có máy vô tuyến-điện được nghe rõ ràng.

Trong bài diễn-văn của ngài đại-khái ngài nói rằng: Nước Pháp sở dĩ nguy-nan về vấn-đề tài-chánh và chánh-trị là do nơi chánh-phủ không đủ quyền. Mà một chánh-phủ nào yếu hèn không đủ quyền là tại nơi người của chánh-phủ dùng. Ở nghị-trường thiếu gì người biết lo việc nước, nhưng họ không bao giờ chịu hợp lại mà trông nom việc công-ích. Người nào cũng lo giữ quyền riêng. Rồi đến ngày nào bị nước khác xâm lược, chừng ấy họ mới chịu liên-liếp.

Ông Doumergue cũng lo ngại việc chiến-tranh ngày sau nên kết-luận ngài nói: muốn tránh cuộc chiến-tranh thì không còn cái sức nào bằng cái sức liên-liên của quốc-gia, trong lúc thái-bình.

Nếu đại-đa số trong nước không tán-thành thì ngài quyết không chịu nhận lẫn cái trách-nhiệm nặng-nề hiện-thời.

Dư-luận của một số rất ít lại lo ngại cho ông Doumergue « dọn » một con đường khác: tổ-chức một nền độc-tài. X



Một việc thay đổi quan-hệ ở Phòng Thương-mại.

Phòng-thương-mại Saigon sắp trải qua một thời kỳ mới lạ. Đứng trước mặt ông hội-đồng ở phòng-thương-mại không có quan-hệ chi với quốc-dân. Ai cũng biết hiện-thời, trừ một số ít ra, — mấy ông hội-đồng thường đứng sau lưng một nhà tư-bản nào, để « làm việc ». Từ trước đến giờ mỗi vị-thương-gia nào, mềng-dông ba-tăng là được quyền bỏ thăm-cử người vào ghế hội-đồng ở phòng-thương-mại.

Bây giờ lại khác. Họ định cải-cách chế-độ tuyển-cử lại. Số cử-tri sẽ chia ba hàng:

Hàng thứ nhất, gồm những hãng buôn lớn, nhà băng, hãng nhập-cảng, xuất-cảng. Mà hàng này lại chiếm đại-đa số trong nghị-viện. Số là phòng-thương-mại có 16 ông Hội-đồng, hàng thứ nhất này, được quyền cử 7 ông.

Hàng thứ nhì gồm những hãng kỹ-nghệ, hãng chở-chuyên.

Còn hàng thứ ba là các thương-gia có ba-tăng, hoặc buôn bán lẻ. Hàng thứ nhì, được bầu cử 5 ông; còn hàng thứ ba, số cử-tri bằng hơn hết, lại được quyền cử có 4 ông, mà thôi.

Xem đây mình hiểu rằng mai sau trong nghị-viện này, các nhà đại-tư-bản sẽ có phần lợi hơn. Quyền lợi của các nhà băng, sẽ có 7 ông thay mặt, đứng bính-vực. Chút vậy cũng đủ biết cái hại không phải nhỏ.

Số tiểu-thương-gia thì đông mà chỉ có 4 ông thay mặt, làm sao chiếm được đại-số trong một cuộc bỏ thăm nào?

Một việc quan-hệ dường ấy,

thế mà vừa rồi trong một phiên-nhóm ở phòng-thương-mại các ông đại-biểu đã trng-thuận, sự cải-cách chế-độ tuyển-cử mới đó.

Vì sao? Hỏi ra cũng chẳng có chi lạ hơn là thế-lực của nhà băng ngày nay, không ai làm gì nổi được.

Nói trắng ra nhà băng ngày nay có một số đông người thay mặt ở các nghị-viện. Ai giỏi đã động đến quyền-lợi họ đi?

Theo ý chúng tôi, các vị tiểu-thương-gia vẫn còn chút quyền-hội-hợp để phản-kháng cái quyết-định của phòng-thương-mại, vì bao giờ họ cũng còn chờ nghị-định của chánh-phủ. Họ lại cho động để phản-đối việc cải-cách họ; đừng để họ thi-hành trong kỳ

tuyển-cử sắp tới đây. Thứ coi đại-đa số của các vị tiểu-thương-gia thế nào?

Sau trận lửa dữ dội ở Vạng-Chải.

Đêm chưa hết tuần trước, xóm Vạng-Chải bị ngọn lửa vô tình đốt gần hết. Biết bao nhiêu người ngày giờ này không nhà không cửa, không cơm ăn, không áo mặc. Ai trông thấy tình-cảnh của họ mà chẳng đau lòng. Trận lửa ở Louvain, đám cháy ở Khánh-hội đồng bào đã dựa tay tế-độ một cách sốt-sắng vô cùng, bây giờ xóm Vạng-Chải đương ngóng chờ manh áo miếng cơm của các nhà từ-lâm... thì ai là người có hàng sãn nên mở lòng từ-bi, giúp ít nhiều cho mấy trăm người chẳng may ở Vạng-Chải.

Gánh hát nào chịu đứng ra làm nghĩa, hát một vài đêm để thâu tiền cho anh em ở Vạng-Chải?

PHU NU TAN VAN

Sự cải-cách trong việc đánh thuế-thân.

Thuế thân hiện thời không thay đổi gì hết, theo bản dự thảo, — khoản thứ ba, — trình cho ban hội-dồng quân-hạt. Về cách đánh thuế, cách lấy thuế thân cũng y cựu lệ. Có khác chăng, chỉ có thuế huê lợi mà báo này đã có bài nói rõ rồi.

Theo khoản thứ sáu của bản dự thảo thì các thương-gia, nghiệp-chủ phải chịu 20/-. Ở trong thành-phố Saigon Cholon, — cũng như những người ở các tỉnh, — có tên trong sổ đóng thuế, mới chịu thuế huê-lợi mà thôi. Cho đến những quan lại ngoài giờ làm việc, — mà có một cuộc buôn bán gì sanh lợi, — cũng phải chịu thuế huê-lợi.

... người lãnh tiền hưu-trí, tiền phu cấp trên số 720 đồng thì phải chịu thuế từ một phần trăm đến 4 phần trăm.

Như vậy thì dầu cho có bày ra thuế huê-lợi đi nữa, thuế thân vẫn cũng còn như cũ.

Chị em có nên tán-thành không?

Việc bắt giấy thuế thân càng ngày càng ngặt, vì số người đóng thuế rồi, năm nay kém hơn năm rồi nhiều lắm. Trốn hoài thành ra thất nghiệp hoài. Gần đây ông hội-dồng Vàng mới được phép chánh-phủ nhìn nhận điều-lệ lập hội « giúp anh em lao-động đóng thuế thân ».

Trong điều-lệ chúng tôi thấy có chỗ cần ích cho anh em lao-động. Là lúc nắng sớm mưa chiều, Hội sẽ giúp ít nhiều trong muôn một.

Điều-lệ đã có rồi, nhưng hội vẫn chưa thành lập, vì còn chờ ngày nhóm đại hội đặng cử ban trị-sự.

Theo lời bố-cáo, thì sáng 11 novembre này sẽ khai hội. Trong tờ ấy, Hội có khuyên chị em phải lo cho mấy ông chồng vào hội.

Theo ý chúng tôi hội này muốn tượng như là hội tiết-kiệm giúp cho anh em lao động. Tượng khi trong nhà ai có người làm công làm mướn, nên khuyên họ nhìn ít nhiều mỗi tháng để dành ngày đóng thuế.

Hãy nhớ giùm chút.

Quan toàn-quyền vừa rồi có tiếp đoàn đại-biểu của « hội bình vực quyền lợi người Pháp ở Đông-Dương ». Hội này thấy số phần của thanh-niên Pháp ở đây phần đông thất-nghiệp, nên xin yết-kiến quan toàn-quyền mà yêu cầu ngài trợ giúp.

Quan toàn-quyền sau khi xem xét lại, có viết thư cho ông De Lachevrotière, hội-trưởng hội ấy một bức thư, đại khái ngài nói rằng, ngài rất chú ý lời chuyện đó, nên định mở những cuộc thi trong tháng tới đây, để lựa người vào các công sở.

Đó, họ lo cho thanh-niên của họ như vậy, còn mấy ông nghị nhà ta thì sao? Có ai nhớ dùm đám thanh-niên học-thức mà thất nghiệp bấy lâu chẳng? Có ai biết dùm hiện thời có một số học-sanh sau khi ra trường, đồ hai cái bằng tú-tài mà không công ăn việc làm chẳng?

Hay là họ chỉ nhớ có mấy cái tù sắt ở nhà băng thôi?

KHÔNG CHIU THUÊ MỚI, VẬY MÀ THUÊ CŨ NẶNG QUÁ THÌ TÍNH SAO ?

« ... Ở đây cũng như bên Pháp, cái cách đánh thuế không được phù hợp với tôn chỉ của sự công bình trên một thuế khóa. Thuế thân mà đánh như luật, buộc người nghèo cũng phải đóng bằng kẻ giàu, thì ai cũng hiểu rằng phương pháp đó tuy là tiện cho sự kiểm, sát về việc thu thuế, song thế nào cũng chẳng làm cho người chịu thuế khỏi ta thân, oán trách, như là gặp nhảm lúc mà cái sức đóng thuế của họ đã phải chịu nặng nề thái quá.

Đã vậy mà thời-kỳ kinh-tế khủng-hoảng này nó lại làm hại cho những hạng tiêu-diễn-chủ, những tá-diễn, những dân lao-động ở đồng, ở chợ nhiều hơn hết.

Thế thời, hiện nay, chúng ta chẳng những là phải giải quyết một vấn-đề thuế khóa mà lại còn phải giải quyết một vấn-đề chánh-trị và chánh-phủ từ đây đối với thuế-vụ tất phải do theo phương pháp mới là phải làm làm-sao mà xát định tài-sản của mỗi hạng người nộp thuế, để cứ đó dựng làm-chuẩn thẳng cho thế lệ đánh thuế... »

Lời của quan Thống-đốc Pagès.

Trong một số báo trước, tôi đã trích vài đoạn ở bài diễn-ván của quan Thống-đốc Pagès mà bàn sơ về vấn-đề « thuế huê-lợi » rồi kết luận bằng một câu hỏi : « Nghe nói tất cả mấy ông hội-dồng Langsa đều không chịu, còn mấy ông Annam mình? »

Hỏi là hỏi cho khỏi mất phép lịch-sự thế thôi, chứ tôi cũng biết trước rằng ở trong một cái chế-độ mà tất cả các hạng bình-dân đều không có một người đại-biểu, thì làm sao mà nói tới chuyện « thuế huê-lợi » cho đặng. Chánh-phủ chỉ muốn sửa thuế sanh-y thượng hạng cao lên một chút để đánh mấy nhà đại-thương như hãng Đền-diện, hãng Denis-Frères mà đã có nhiều ông như ông Bình, ông Liêng bỏ thăm trắng, ông Bền, ông Sâm phân đổi thay, hưởng chi là thứ « thuế huê-lợi » là một món thuế sẽ động đến hồ-bao của họ.

Tôi đã biết trước.

Thật thế, cách vài ngày sau khi quan Thống-đốc Pagès đem tờ phúc-bẩm và điều-lệ thuế về khoản thuế ấy trình cho Hội-dồng quân-hạt, thì ông Nguyễn-phan-Long đã viết ngay vào tờ « La Tribune indochinoise » đây hai cột báo mà phản kháng một cách vừa lừng-lừng, vừa quạu, làm cho những người thức-giả đọc bài ấy đều phải buồn cười, muốn gặp tác-giả đặng hỏi : « Thiệt hay chơi đó vậy? »

Còn tôi, đã không phải thuộc về hạng thức-giả, thì đối với một nhà đại-văn-hào kiêm đại-chủ-bút, kiêm đại-chánh-trị như Nguyễn-tiên-sanh

tôi đâu dám có cái thái-độ dễ-dưới như thế. Song tôi cũng lấy làm lạ; không biết tại sao sau khi ngài đã nói rằng : « Chánh-phủ bày ra thứ thuế huê-lợi chẳng bỏ ích cho ai hết » rồi lại dẫn một câu thí-du như vậy : « Chánh-phủ làm thế là chẳng khác chi nhà ham làm phước khỏi lỗ vốn, họ giựt cái đồng-hồ vàng của người đi qua đường kia đặng đưa cho người cầu xin họ bỏ thí? »

Cứ theo câu thí-du ấy, thì bày ra « thuế huê-lợi » có phải là không bỏ ích gì cho ai đâu. Vì lấy đồng hồ của kẻ qua đường đặng cho người cầu bỏ thí, chứ có phải là lấy rồi bỏ vào túi đâu mà bảo rằng không bỏ ích cho ai hết?

Hưởng chi, cái câu thí-du của Nguyễn-tiên-sanh, tuy nó văn hoa bởi nó là do ở tay của một đại-văn-hào viết ra, chứ đại-y, thời nó cũng chẳng có chi khác với tôn-chỉ của món thuế huê-lợi.

Song đừng nói đến chuyện ấy nữa. Nói nhiều ra Nguyễn-tiên-sanh, ngài lại giận mà hờn mình là đồ tiêu tốt vô danh xui mưu làm loạn như ngài đã muốn nói ai trong bài báo ấy.

Tuy nhiên, tôi chỉ còn muốn nhắc ngài một điều là những chuyện ngài đã nói trong hai cột báo dài thườn-thượt ấy đều là thuộc về điều kiện, thế thức thi hành của khoản thuế huê-lợi; điều kiện thế thức là những việc hội-dồng quân-hạt có thể chám chước sửa đổi, có phải vì nó mà nên huân nên nghịch với khoản thuế kia đâu.

Muốn biết « thuế huê-lợi » phải hay là quấy, thì

BAN ĐẠI-BIỂU CỦA BỒN-BÁO ĐI BẮC ĐÁ VỀ TỚI SAIGON

Chiều ngày 3 Novembre, ban đại-biểu của bồn-báo đã về tới báo-quán, duy có cô Nguyễn-thị-Kiểm còn ở lại Bắc một ít lâu.

Trong cuộc hành-trình của ban đại-biểu bồn-báo đi và về trọn 70 ngày, đến đâu cũng được các bạn đồng-nghiệp, chư quí độc-giả, các quan-viên và các bạn đồng-chí tiếp rước một cách rất long trọng. Bồn-báo xin thành tâm cảm-tạ thanh-tình của các bạn xa gần.

Về sự quan-sát, ban đại-biểu bồn-báo đã từ thành-thị đến thôn-quê, từ chốn lâu-đài, cung-diện đến nơi hăm đá, mỏ than, các nơi xưởng trại, tiếp xúc cùng các chị em anh em trong các giới.

Rồi đây bồn-báo sẽ lần lượt biếu ra những điều nghe thấy của ban đại-biểu để cống hiến các bạn độc-giả.

P. N. T. V.

chỉ nên do nơi đoạn diễn-văn của quan Thống-đốc Pagès mà tôi đã trích đăng vào đây trong một kỳ báo trước :

« Cũ theo thể-lệ thuế khoán hiện hành, thì thuế đánh các binh - dân thợ thuyền, ruộng rẫy vẫn đương còn nặng nề lắm. Song nếu chúng ta thêm ở các hạng người giàu có, vật lực trong xã-hội để cho có những khoản tiền công nho m'oi, thì không phương gì giảm nữa đâu... »

Tại sao mà phải đặt ra thuế huê lợi ?

Tại thuế thân mà mỗi năm phải đóng đến 5\$50, thì nặng nề cho dân nghèo thái quá. Còn nếu muốn bớt cho vơi sức họ, thì công-ngho Nam-kỳ không có thể giảm các khoản chi phí xuống nữa được.

Vậy ta nên hỏi :

1) Các khoản chi phí trong sổ công nho năm 1935 còn giảm xuống nữa được không ?

2) Thuế thân mỗi năm 5\$50 có nặng cho dân nghèo thái quá không ?

Đối với câu hỏi thứ nhất, thì như tướng Hội-dồng quân-hạt cũng đã công nhận rằng không thể chi giảm xuống nữa được. Vì chánh ngay ông Docteur Lân là người đứng làm tờ phúc bẩm về sổ công-ngho, nhưn việc giảm thuế điền cho miền Hậu-giang, cũng yêu cầu với Hội-dồng phải tìm phương sách gì để cho bên thân được quân binh vơi bên xuất. Thế tức là không phương sách chi dạng giảm sổ chi xuất xuống được nữa. Và cứ theo công lệ tấn-hóa ở các nước văn minh đời nay, thì sự bớt sổ chi xuất của một công nho cũng chưa phải là một việc toàn lợi. Vì trong các khoản chi xuất của công nho thường có nhiều khoản thuộc về công ích, như nhưn những khoản mức kinh cấp đường, tu bổ các kiêu-lương, y-tế, giáo-duc, nếu bớt các khoản tiền chi xuất ấy đi, thì là hại cho toàn-thể nhưn dân trong xứ nhiều hơn là lợi cho công nho.

Đối với câu hỏi thứ nhì, « thuế thân mỗi năm 5\$50 có nặng cho dân nghèo thái quá không? », thì tôi tưởng trừ duy những người già, dui, già điếc hay là mắc lo đến kỳ tuyên cử sắp tới như một ít ông Hội-dồng quân hạt kia mới không nhìn nhận như thế. Chớ nếu ai đã từng đi đến tỉnh cảnh khốn đốn của dân lao động ở chợ, ở đồng ngày nay thì cũng đều biết rằng cứ theo hiện tình, thì chẳng bao giờ họ kiếm cho ra số bạc ấy mà nộp thuế hết. Ai lại không thấy ở các tỉnh cũng như ở Saigon : số người bị bắt giấy thuế thân mỗi ngày là bao nhiêu, chớ mấy xe, công hết mấy chục cặp công ?

« Thời kỳ kinh tế khủng-hoàng, nung lại làm hại cho những hạng tiền điền-chủ, những tá-điền, những dân lao động ở đồng ở chợ nhiều hơn hết, »

Đó là lời của quan Thống-đốc Pagès mà tôi đã dẫn vào trên đầu bài này. Vậy mà từ khi có kinh tế khủng hoàng đến nay, trừ hai kỳ giảm thuế mỗi kỳ năm của hai quan Thống-đốc Krautheimer và Pagès, thì bao nhiêu ơn huệ của chánh phủ, các hạng dân này đã được hưởng nhờ chi đâu ?

Hội canh-nông tương-ê cho vay tiền mùa, đại-diền-chủ hưởng ; giảm thuế điền, điền chủ hưởng ; cho vay dài hạn cũng là chỉ để trả nợ giùm cho các điền-chủ.

Dân lao-động từ ấy đến nay cháy da, phỏng trán, nai lưng - thót làm cho mấy ông ăn càng cháy da, phỏng trán ; hưởng được điều chi, nhờ được điều chi, mấy ông bửu nói nghe coi !

Ấy vậy mà bây giờ quan Thống-đốc Pagès ngài tự thân hành nói với mấy ông « Lợi nghiệp lủ dân nghèo, nó chịu không nổi nữa, mấy ông hãy bớt bớt gánh nặng của chúng nó qua cho nhà giàu Tây Nam một ít », thì mấy ông từ trong hội-nghi cho đến ngoài các liên đ'ấn đều làm mặt khi phách mà nói : « Chúng tôi không chịu thuế mới ! »

Vâng ! Không chịu thuế mới cũng được đi. Và mà thuế thân cũ của dân nghèo nặng nề thái quá, thì mấy ông tính ra sao ? ?

Mấy ông cũng có đọc mấy lời này của quan Thống-đốc Pagès : «... Thế thời hiện nay chúng ta chẳng những là phải giải quyết một vấn đề thu-hóa mà lại còn phải giải quyết một vấn đề chánh-trị... »

Ờ, bấy lâu nay tôi bao giờ cũng ghét cái lối chia giai cấp trong nước giữa budi nghiêng nghèo, mà bây giờ thấy rõ cái thái-đo giai cấp của mấy ông, thì tôi lại bắt muốn theo cộng-sản ; cộng-sản của tôi không phải để nghịch với chủ quyền nước Pháp, nghịch với chánh-phủ, mà chỉ để bắt những người nào không thương xót tình cảnh khốn đốn của dân nghèo cũng ra đánh đòn mỗi người ba chục.

Tôi lại muốn nói với bạn dân nghèo rằng : nếu nhưn thuế khóa của anh em mà vẫn cứ nặng nề như cũ là tại mấy ông Hội-dồng quân hạt Annam. Chớ quan Thống-đốc Pagès là người tôi chưa hề b'ết mà có lẽ chẳng khi nào tôi có dịp chi dạng biết, ngài đã tìm đủ phương thế mà đ'ớt bớt gánh nặng cho anh em.

Một lời chốt—nói với chánh-phủ— nếu muốn thì hành một cái chánh sách bình dân, thì trước hết phải làm sao cho các hạng bình dân có quyền tuyên cử. Chớ cứ theo chế độ ngày nay— phải nhà giàu mới được bỏ thăm— thì nói đến thuế huê lợi là chỉ nói chơi, mong gì có hiệu quả...
DIỆP-VĂN-KÝ

TUYÊN-TRUYỀN CHỦ-NGHĨA

Những tư-tưởng thanh-hành ở xã-hội, trong một thời-gian nhất-định là tư-tưởng của giai cấp thống-trị xã-hội ấy.

Từ khi giai cấp buộc-roa (bourgeois, hoặc gọi là phú hào) đập đổ nát nền-tảng phong kiến, chiếm bá-quyền thế-giới, thâu thị-trường về tay, thì bao nhiêu tư-tưởng văn-minh, toàn-thể cái thượng-tầng cơ-sở đều là của giai-cấp buộc-roa đào-tạo ra hết. Hàng ngày giai-cấp buộc-roa dùng mọi phương-diện để truyền bá tư-tưởng họ ra. Một quyển sách con-con nằm trong các nhà in, một tuồng hát bóng coi bộ « thật-thà », mục đích chỉ làm cười chớ chớ chẳng chi khác, thế mà đừng lấy làm chơi, mấy món ấy là những lợi khí tuyên-truyền cách yếm-ân, ngấm ngấm rất nguy hiểm cho giai-cấp vô-sản.

Vừa rồi ở Tô Nga, trong cuộc hội nghị các văn-sĩ trừ-danh, Maxime Gorki, một tay viết sách tài-tình ở Nga, có bình phẩm cách rất đúng các quyền tiếu-thuyết buộc-roa đang lưu hành khắp thế-gian.

Gorki nói rằng những tiếu-thuyết buộc-roa bây giờ mà thiếp hạ hoan-nghinh đều là nói chuyện ăn trộm và ăn cướp.

Từ fantomas đến Arsène Lupin bên Pháp ; đến các quyền tiếu-thuyết khác bên ta bán khắp hè chợ ; trông lại toàn là những tài tử ăn cướp xen lẫn với ái-tình.

Phải ! Trong cái xã-hội người bóc lột người, ai mạnh thì hơn, ai khôn thì lượng công cướp của kẻ ngu-xuẩn, thì trong cái xã-hội đó người tiếu-biểu nó là những tên tài-tử ăn cướp. Thường thường bọn ăn cướp ấy— vai chánh trong truyện— tác giả mô-tả ra thật dễ thương, dễ phục. Ăn cướp văn-minh, bao nhiêu tài giỏi đều thì thốt ra dễ cướp của, lịch-sự-trai, nhiều thủ-đoạn, ăn cắp món nữ trang giá-trị, bí-mật, rồi rồi cuộc cười một gái thật đẹp mà an hưởng sang giàu.

Ăn cướp, ăn trộm, đã vô tội, mà kết liễu lại sống cái đời buộc-roa đến già, đến chết già. Sướng quá !

Rõ ràng là cái xã-hội buộc-roa, với các cách giã-đổi lương-gạt của nó, dễ mê hoặc quần-chúng. Rõ ràng cái đặc-điểm của giai-cấp buộc-roa là ăn trộm ăn cướp, ngoài vòng pháp-luật, vô giới bản hay.

Xưa kia xã-hội phong-kiến an-nam cũng có những sách vở, những hát bộ để tuyên-truyền tư-tưởng giai-cấp vua quạn. Một lời nói, một câu văn, một tuồng hát, toàn là giọng trung với vua, hiếu với cha mẹ. Trung đến chết cũng hiếu, hiếu đến hồ thấy cũng chịu. Kết cuộc ai trung với vua thì được hưởng giàu sang, ai nịnh, nghĩa là nghịch với quyền lợi vua thì bị chết chém ; ai hiếu thì động lòng trời...

Lối tuyên-truyền của xã-hội phong-kiến biểu lộ ra ngoài không giấu giếm, vì kẻ cầm quyền thống trị có đủ sức không cần giấu giếm. Lối tuyên-truyền xưa ấy không đòi lột nhân đạo tự-do giá-đổi, cho nên dễ thấy dễ niếm, mà rồi đến bây giờ cũng dễ nhận rõ dễ bỏ đi.

Nhưng tuyên-truyền của giai-cấp buộc-roa ngày nay không phải vậy. Nó khôn-khéo, mảnh lơi hơn, nó làm bộ trung-lập. Bề trong thì nói chứa đạo đức-giá, bình-đẳng-đối, gạt gẫm hay, ru-ngũ giới. Nó có đủ lối.

Thứ lấy một tuồng chớp bóng hiện thời mà coi. Một cái tuồng giễu chọc cười, coi tưởng là vô hại, mà lối tuyên-truyền buộc-roa ăn núp vào trong.

Như là có anh thợ vui-vẻ, ca hát suốt ngày. Coi vậy tưởng là anh không bị bóc lột, làm công nhẹ-nhàng, làm ít giờ, mà lương nhiều, không lo thất-nghiệp, không có vợ đẻ, không có con đau, không đóng thuế thân, không bị ai chửi mắng. Nhân một cuộc đánh cá anh thợ có tiền xài không hết, lại sanh ra chán cái đời ở không vô vị. Rồi lại gả con gái mình, vốn là thợ may, cho một nhà cự phú.

Dường như người ta nói với thợ-thuyền rằng : mấy hãy an phận thợ-thuyền mấy đi, làm thợ vui sướng lắm, hạnh-phúc ở đời là sự nghèo khổ đó. Hạng chạ muốn xang nó làm cho mấy khổ lắm. Địa vị mấy như vậy, hãy hưởng đi, đừng mong gì nữa, đừng đòi gì nữa. Đồng tiền nhiều nó sẽ làm cho mấy phiền não.....

Sự thật trong đời này lại là sự khác.

Đâu có có thợ may lấy đại-phù-gia, đâu có thợ vui vẻ. Thế mà trong tiếu-thuyết trong tuồng hát buộc-roa, thì chỉ thấy những chuyện kỳ quặc như vậy, không thời thì chuyện ăn cướp tài-tử. Đâu

PHU NU TAN VAN

dầu cũng vấn đề tiền : kẻ nghèo khổ siêng năng cần kiệm, ngay thẳng, phúc tùng chủ, được làm giàu. Để quá ! Con gái phú-gia lấy anh thợ, con gái thợ lấy phú gia, đều là chuyện tuyên truyền giả dối trái sự thiệt ở đời, đầy đầy tư-tướng buộc-roa.

Ngồi mà nghĩ lại, mỗi đêm mỗi ngày, cả muôn ngàn người mở mắt xem những cuốn phim, những pho truyện sách như thế kia ! Học-thuật buộc-roa, văn hóa buộc-roa, quan-niệm buộc-roa, mỗi mỗi đều buộc-roa cả, sức tuyên truyền buộc-roa mạnh gồm ghê, làm cho thiên-hạ phải nuốt bao nhiêu đồ giả-dối như vậy.

Ăn một bữa cơm tối cho thật ngon, bát một điều xi gà cho thật lớn, rồi vỗ rập hát, phình bụng trong ghế phờ-tơi, xem những tranh đẹp, nghe những ca hát du-dương, theo cặp buộc-roa tình-tự, để tiêu-hóa đồ ăn, các điều đó dành cho giai-cấp buộc-roa.

Bị thiệt hại là anh em chị em nghèo khổ phải nhiệm cái quan-niệm buộc-roa đơ-uế, bị nhồi sọ ngày này tháng kia...

Mỹ-thuật muốn siêu thoát phải có ý-nghĩa tuyên-truyền, phải đứng về một phía nào Giai-cấp buộc-roa lợi-dụng mỹ-thuật để tuyên-truyền, bồi-dắp cho vững nền-móng buộc-roa Độc sách, xem hát, nghe đàn, phải coi chừng kỹ lại.

PHAN-VĂN-HÚM

Đính chánh

Trong hai số báo P. N. vừa rồi, vì ấn-công sơ-sơ nên hai bài của tôi có nhiều đoạn mất nghĩa. Tôi xin đính chánh lại.

Số 262. Câu đầu bài thơ mới, nên đọc :

Tôi thích được buổi chiều thu yên lặng.

Số 263. Trong bài « Bằng-cấp với sự học vấn » 1°, cột-đầu hàng thứ 23 :

... Trong óc của người ít học, 2°, Hàng thứ 28 :

... Giá trị văn bằng không thể đứng vững dẫu. Theo ý tưởng phần đóng, văn bằng sẽ đi...

Cột nhì, hàng thứ 23 :

... Còn ai nhận rằng nó luôn luôn do được tài học ? Nhưng một hạng người trí ít ỏi. . . Đoạn chót :

... Ta nên xét nơi công trình họ trong xã hội.

Còn một vài chỗ nhỏ-nhất nữa bạn đọc có lẽ đã hiểu, lượng-thứ và sửa cho rồi.

H-v-Hào

Trong lúc phải viên của
bồn báo ở Bắc

Cô Nguyễn-thị-Kiểm diễn-thuyết lần thứ nhì

Theo như tin các báo ở Bắc mới gửi vào, thì tối 3 Novembre vừa rồi, cô Nguyễn-thị-Kiểm diễn-thuyết tại Hội Trí-Tri Nam-Định đầu đề là : « Có nên tự-do kết hôn không ? »

Qua tối thứ hai 5 novembre thì cô diễn-thuyết tại nhà hội Trí-Tri Hải-phòng nói về « Chế-độ đa thê ».

Những người được cử làm đại-biểu trong phiên nhóm đại hội đồng kinh tế và lý tài

Do nghị-định của quan Toàn-quyền ra ngày 28 Octobre 1934, về phía người Pháp được cử vào ban đại Hội-đồng kinh-tế và lý tài Đông-dương trong phiên nhóm tới đây thì có những vị thiệt-thọ như sau :

A) René Montel, Y-khoa tấn-sĩ ở Saigon.

Boy-Landry, thương-gia ở Saigon.

Orsini, sắp đặt công việc dưới tàu ở Saigon.

Tissot, Thống-sứ-hàm.

Mar-beix, chủ sở hội đào than đá ở Bắc-kỳ.

B) Những vị dự khuyết :

Fontaine, chủ sở hỏa xa miền Nam Đông-dương.

Brunet, giúp việc ở hãng nạm ngôi sao ở Saigon.

Jean Duclos, quản lý hội vận tải.

Bernharo, chủ nhà máy rượu.

Cosserat, thực dân ở Trung-kỳ.

Lamoult, hội chủ ở Saigon.

Còn về phái người Nam thì những vị thiệt thòi :

C) Đốc quan-Trừ. Đốc-phủ sứ hưu-tri ở Nam-kỳ.

Lê-văn-Phúc, chủ nhà in ở Hanoi.

Ứng-Thông, thầy thuốc hưu-tri ở Huế.

Lê-văn-Kim, Trạng sư biện-hộ ở Saigon.

D) Những vị dự khuyết :

Lâm-Hac-Seng, phủ hưu tri ở Cao-Miên.

Ng.-văn-Lai, điền chủ ở Gòcong.

Ng.-hữu-Tiếp, nông-gia ở Bắc-kỳ.

Viễn-Đệ, Kỹ-nghệ gia ở Trung-kỳ.

Ng.-thành-Liêm, kỹ-nghệ-gia ở Saigon.

ĐOC ĐƯỜNG

CUỘC HÀNH TRÌNH TỪ NAM RA BẮC

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

(tiếp theo số 264)

Đêm 22 Septembre 1934

... Xe chạy mãi trong đêm, bây giờ đêm đã khuya, sương mù sa lầy lầy nhiều, trăng khi tỏ khi mờ.

Tôi cùng chị Nga hết nói chuyện rồi hát lý. Tiếng hát đã nhỏ thêm tiếng xe chạy rầm rầm, rùng rùng đường êm, vạn vật như lắng lặng mà nghe...

Bỗng chị Nga nín hát ; thì ra chị Hằng trên cung thiềm đã buông rèm mà Nga bên mình tôi đã chiu-chiu ngủ.

Rời xe lại đi đi mãi trong đêm trường tịch-mịch.



23 Septembre 1934

Chúng tôi đến Phan-thiết. Ghé nhà hàng Trung-Kỳ (hồ el Trung-Kỳ) ăn điểm-tâm. Nhà hàng Trung-Kỳ của người Annam lập, chủ là ông Phạm-ngọc-Bình. Nhà hàng khá to, phòng sạch sẽ và nấu ăn khéo. Đẹp nhất là có cái sân hông mát trên nóc nhà (terrasse).

Độ nọ chúng tôi ra Huế, có ghé trọ nơi đây. Khi hồi tỉnh tiền ăn, chúng tôi lấy làm lạ mà thấy nhiều món ăn thật có tên « đặc-biệt » như là : *pétards annamite*, *casse cou*. Nhưng sau, chúng tôi mới đoán lại, đó là *ptage annamite*, và *casse*

croûte. Ở đời, nếu có những sự lăm lộn ngộ nghĩnh như vậy thì cũng vui.

Chúng tôi lại lên đường. Con đường từ Phan-thiết đi trở ra, có nhiều núi. Phan-thiết, trước kia có tiếng là tỉnh giàu như ở Trung-Kỳ mà nay lại bị nạn kinh-tế nặng hơn các tỉnh khác vì kỹ-nghệ tối trọng của nó, kỹ-nghệ nước mắm đã sa sút tẻ lảm. Ở Phan thiết có nhiều ruộng muối, cũng có chỗ trồng bắp và bông vải nhưng phần nhiều thì dân cư chỉ sống về nuôi lười, làm mắm, muối chớ đất thì khô cứng khó trồng trặc được giống gì. Con đường Phan-thiết Phan-rí (lối 70 km) khó đi, lúc này thì mưa thường nên đơ bản. Từ Phan

thiết trở lên, người ta gặp dọc đường các nhả tranh, vách bằng đất, thấp sùm súp và rất đơn sơ của dân nghèo Dân thì lam lu đen đúa như khô héo với nước mặn, với sức nóng của mặt trời. Dọc đường chỗ nào có xe đậu, có khách tha-phương thì cũng có quán bán đồ ăn. Nhưng trong các quán ấy chỉ có nước, bánh mì, giò (chả) nem, đồ lặt vặt. Đến các quán nhỏ ở dọc đường lộ thì ta thấy bán rỗng thừ bánh trắng lạt (ở đây gọi bánh đa) làm bằng một thứ bột gạo, có rất nê (vừng) đã nướng rồi. Người nghèo thì mua bánh đa đó nhưng nước lã cho mềm rồi chấm với nước mắm mà ăn. Còn sang hơn thì mua kèm vài miếng

PHU NU TAN VAN

thịt heo luộc xắt nhỏ mà ăn cặp với bánh đa, chớ chẳng có thứ gì khác nữa. Ở Phan-thiết và Phan-ri có nhiều người Chăm sống lẫn lộn với dân ta; cũng có nhiều dân Chăm lai Annam có tên riêng là người *kinh-cru*.

Từ Phan-ri đi lên, cảnh vật lại đổi. Miệch này có cát nhiều, đất khô nứt nẻ. Cỏ cháy, sức nóng càng lừng lừng. Xa xa có mấy dãy vách đất cao, màu đỏ gạch. Rồi đến mấy cụm núi con có cây xanh nhiều màu trông như núi đá cẩm-thạch... Đi một khoảng nữa thì là mấy đụn cát vàng, mấy đụn cát trắng, xám đen dưới bóng, trắng phao giữa ánh sáng mặt trời. Ở Phan-ri, Phan-rang số người bị bệnh con mắt nhiều lắm cũng vì bị cát nhiều và gió lớn.

Ngồi trong xe, đi ngang qua mấy cánh đồng khô nóng ấy, mình tưởng tượng là lạc trong bãi sa-mac nào. Thế rồi, trong cái cảnh phẳng lặng điều hiu hắt, ta lại gặp một vài người đàn bà Chăm, mặc quần dài, bó cái mình ốm, cao thẳng, đầu đội thúng to, đi điềm nhiên trong khoảng vắng. Mấy người này mặt nám, tóc quăn có cái vẻ lãnh đạm như tượng đồng... Thỉnh-thoảng ta lại gặp người đàn bà mình, cũng da đen mặt nám nhưng nét mặt dịu-dàng hơn, nhưng lang thang rách rưới hơn, hai vai hoẵng hoai một gánh nặng, cúi đầu đi, đi như người có tội, trên mặt có vẻ vất vả đau thương, đi như đức chúa Giê-Du mang cây thánh-giá nặng. Họ là mấy đóm đen tro tro trong cánh đồng trắng không bóng cây, không dang nhà...

Chiếc xe đi trong đồng cát đã buồn lại nóng, nhưng chẳng dám chạy mau vì sợ bụi cát, sợ đường trơn, sợ con trời trở lại thành lnh...

Nhưng có chỗ cũng có vài cái nhà tranh nhỏ ở đưng bờ. Không hiểu người trong nhà làm nghề gì mà sống được nơi đây.

Qua khỏi mấy đồng cát, lại đến chỗ có nước có ruộng. Chúng tôi gặp người Chăm cấy ruộng, có cả chồng vợ, con, đầy trâu đi mà kêu những tiếng như chim rừng.

... Cà ho, cà ho, đi, đi, đi...

Từ Phan-ri ra đến Phan-Rang cũng có đến sáu mươi mấy cây số. Xe đi ngang qua Cà-Ná thì thấy biển xanh, sóng vỗ gành đá đập chồm. Một bên biển, một bên núi nhưng chỉ có núi đá tro tro, chớ chẳng có cây nhiều. Miệch này có cây thơm rừng (agave) mọc. Thứ này người ta tước lá lấy chỉ làm cước may nón. Người ta cũng trồng agave như trồng vườn cao su, agave để làm tơ giả (soie artificielle) và làm rượu đốt (alcool à brûler).

Chúng tôi đến Phan-Rang lối một giờ trưa.

(còn nữa)

Viện dân biểu Bắc-ky

Ong phạm-huy-Lục được bầu làm Viện-trưởng

Năm nay cái không-khí ở viện dân-biểu Bắc-ky có vẻ khác thường. Việc tranh chức Viện-trưởng kịch liệt lắm, vì có hai phái ra ứng cử. Một bên là ông Phạm-Huy-Lục, bên khác là ông Vũ-văn-An.

Kết-quả: Ông Phạm-huy Lục 59 phiếu; đặc-cử, Ông-Vũ-văn An 50.

Sau khi cử ông Hội-trưởng rồi, liền bắt đầu cử ông phó nghị trưởng. Lần thứ nhì ông Vũ-văn-An được 60 phiếu đặc cử.

Còn Viện dân biểu Trung-ky

Sau khi toàn Viện vào điện Quang-Minh yết kiến đức Bão-Đại, quan Thượng-lại, ngày sau, thay mặt Hoàng-Thượng đọc bài diển-văn như nôm rồi tại Viện; rồi đó bầu Viện trưởng.

Ông Hà-Đặng và ông Quảng ra tranh, kết-quả ông Hà-Đặng đặc cử.

Kỳ báo này lễ thi xuất bản
hôm 1er Novembre, những vì
lễ Toussaint thợ nhà in làm
không kịp, lại gặp lễ di-
chiến sắp tới nên bản báo
phải nghỉ kỳ báo 1er No-
vembre xin chớ độc giả lượng
cho P. N. T. V

Mấy năm nay bây giờ mới có

Nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN 94-96 Bd
Bonnard Saigon. Máy năm trước bản ni mỏng
thiệt đen, thiệt nước, thiệt tốt có tiếng khắp cả
Đông-Dương. Xưởng làm ni đó bị thay đổi chủ
nên không có gửi ni qua đây đặng nữa. Rất tiếc.

Mới đây điều đình vừa xong Nên: Ni mỏng,
phiệt đen, thiệt nước, thiệt tốt, có tiếp khắp cả
Đông-Dương đã qua rồi.

Có một mình nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN
có bản thư ni này mà thôi. Để mai áo dài
thiệt đẹp.

Bản rẻ hơn đâu hết.

CÔNG BÌNH, NHÂN ĐẠO

Những nỗi không công bình trong cõi đời lớn
xộn rất-rối này, nó cũng lộn-xộn rất-rối thay!
muốn kể, kể sao cho xiết! Nay tôi chỉ kể một vài
sự công bình mà thôi.

Sự công bình!... Khoan la hoảng rằng sự công
bình không có. Sự công bình vẫn có ở nơi miệng
người đó mà. Nay thử ngánh lại mà xem.

Tôi muốn chỉ ra hai thứ.

Mười người chung lãnh một việc làm. Sức lực
đầu vào, dạ lòng góp lại, nặng cùng nặng, khó
cùng khó đến lúc thành thời, cùng ngồi nói gẫu.

Ấu đồng chia đủ, công việc được vuông-tròn,
lần số tiền công, mười phần, mỗi người lấy một.
Hoặc có khi còn tiền lẻ không thể chia, thì không
chừng mười một vài trái đi chưa, đóng một cốc rượu
mười người cùng «nhậu» cười nói hề-hà. Tiếng công
bình không thể không coi cái cảnh chia thuận-hòa
êm-ái này được. Đó là công bình, một ngày công
năm cắt. Anh lãnh mạnh một tuần lễ làm sáu ngày
Ngũ lục tam chi, sáu ngày chẵn là ba đồng chẵn.
Khi nào anh vì cảm sương cảm nắng, vì bận việc
vợ đẻ con đau, mà nhà xa xưởng, xưởng buộc đi
đứng giờ, giờ làm choán hết ngày mai đến tối, anh
phải bỏ việc xưởng, vì không bỏ được việc nhà
thì cái ngày đó anh không có tiền công. Vì anh
không có làm công. Anh không oán nản. Như
vậy há không phải công bình hay sao? Đó là công
bình.

Thứ công-bình sau này, tôi tạm đặt cho nó cái
tên « công-bình cách nhơn ». Thứ công bình trước
kia, tôi tạm đặt cho nó cái tên « công-bình cách
chia ».

Mỗi thứ công-bình mỗi cách, mà hai thứ cùng là
công-bình, đúng theo sự hiểu của mọi người.

Bây giờ tôi xin mời ai nấy, theo một vài anh thợ
kia, về nhà họ.

Anh A. vạm-vỡ, lực-lượng, tác chưa đầy ba mươi,
đương sức trai-trẻ, coi bộ không biết mệt nhọc gì
cả. Anh vừa mới bước vô nhà, đưa con bé của anh
tròn tria ngộ nghĩnh, nhảy phóc ôm cổ anh hơn.

Cặp mắt trong suốt, tinh hoạt của anh nhìn con
áu-yếm; răng trên cắn môi dưới, anh nưng đưa bé
cười lăn-chiên.

Anh B., thì chưa vợ con, còn ở chung với cha
mẹ. Anh không gấp về, lần bước khoan thai của kẻ
làm nhọc vừa được buông tay ra nghỉ.

— B.! mấy với tao đi một vòng chợ chơi, rồi
hãy về, mấy!

Không, tao mắc có mấy anh tao chờ ở nhà, về
túp vô! mấy đi đi.

Anh C. có ba người anh trai, cùng mạnh mẽ, đều
có việc làm ăn cả. Cảnh nhà vui-vẻ, cha mẹ già,
thờ-thời cũng nhờ con.

Ồi! trong thiên-hạ, ai ai mà cũng như mấy anh
thợ kia, thì còn ai mở miệng than lời gì được nữa!
Khổ cho có những cảnh đau đớn hơn đi! Kia, anh
C., người đầu mạnh, sức đầu bền, mà trong nhà đồn
đập con đau vợ đau, một tay mùa không kịp, chống
không xuê, tiền công năm cắt thấm vào đầu. Hồi
lúc làm, lòng dạ trí lý, con mắt, lỗ tai, cái tay, cả
thảy sức lực góp vào trong giàn máy chạy phình-
phịch, quây tít mù. Tiếng còi bãi việc; hú hân anh
trở lại việc gia-đình. Trong lúc còn đứng sắp hàng
đề ra mà lòng đã đi trước anh về bên chông tre
của đứa con mấy hôm nay đuối sức; ba thang thuốc
nam coi như nước gạo tưới vào ngọn lửa gắt trời...

Anh C. cũng đương bối-rối. Nợ nần chông chắt
năm mười đồng bạc có là bao, song lấy đâu mà có
trả? Chủ nợ ngày một sai sắp tờ đến đòi, mắng
nhức to-bời, nước đời khe-khát! Thằng tuợc vợ
hư thái, vì một ba mu ở nhà quê làm nên nổi, rồi
từ ấy đau luôn. Tiền công mười mấy đồng một
tháng của anh, vừa chạy thuốc vừa chạy gạo, đầu
thấm vào đầu! Vay nợ là chuyện cùng cực chẳng
đủ. Nhất tội nhì nợ, nợ chờ ngoài ngõ, mà trong
nhà mắc bệnh trăm-khả. Báo anh thử cười, báo anh
hăng hái, báo anh gan da, thì báo làm sao cho men.

Chiếu sự công bình, ai làm bao nhiêu trả bấy
nhiều, ai nghỉ bao nhiêu bớt bấy nhiêu, ai nghỉ
nhiều thất việc xưởng phải mời ra khỏi cửa. Người
ta nói các xưởng là bộ mạch của xã hội; Xã-hội

PHU NU TAN VAN

sống còn là nhờ xướng này-nữ phát-đạt. Người ta ta nói, xướng nuôi xã-hội nuôi thầy. Người ta nói có phần đúng. Mà người ta không thấy cái phần nói sai trong ấy.

Làm cùng làm, lãnh tiền cùng lãnh đồng phần, thế là công bình chưa? Đừng nói chỉ đến chỗ thợ bị bóc công, tước lực, bị đoạt thặng-dư giá-trị, chuyện ấy xa-vời, ít ai thấy rõ. Nói gần, về sự gọi là công-bình đây.

Cùng là một phần, mà kẻ mạnh khoẻ, kẻ gia-đình bình-yến, thì tiền có dư, hoặc nữa cũng còn đủ ăn. Mà kẻ bị cảnh nhà hoạn-nạn thì cái phần « công-bình » kia đâu có nuôi được mình, như các bạn mình.

Nay thử nghĩ một thử công bình khác. Theo nhân-đạo kể chung cái lực sanh sản của xã-hội: vì cảnh nhà riêng, vì cha mẹ già yếu, vì vợ con ốm đau, mà cấp thêm tiền, hoặc bớt việc làm, bớt tiền phố bớt giá hàng hóa, để nuôi mạng sống của người ta. Thử công bình này, tôi tạm đặt cho nó cái tên « công-bình cácli thêm bớt ».

Không phải là việc không làm được. Nhưng ở xã-hội khác, tổ chức khác có công-đoàn, có cơ-quan săn-sóc nuôi-nấng lực sinh-sản của xã-hội.

Phan-vân-Hùm

Dầu củ-là « Nam-Việt »

Bán rao hàng 0\$03 một hộp.

Đại-lý độc quyền bà Nguyễn-thị-Kiên Chợ mới (Saigon).

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon (gần Vườn Parc Maurice Long)

Chợ quần

Dầu TỬ - BI

Tình hình miêng bắc Trung-kỳ sau trận bão ngày 25 octobre.

Tòa Khâm Trung-kỳ đã thông-tin vào Nam cho quan Toàn-quyền hay tình hình ở miền bắc Trung-kỳ sau trận bão lụt ngày 25 Octobre.

Ở Tỉnh Đông-hơi vì có bão và lụt nên có đến 200 người chết. 2.000 súc vật trôi theo ngọn thủy triều, 5.000 cái nhà tan nát.

Nhưng đây là chỉ nói ở Đông-hơi mà thôi. Ở Hà tỉnh người chết rất nhiều, hư-hại cũng lắm, song vì nước chưa rút thành ra chưa rõ được đích-xác số người chết và sự thiệt-hại.

Ở tỉnh Thừa-Thiên (Huế) mùa màng cũng bị thiệt hại nhưng không bao nhiêu, duy ở Quảng Trị thì hết phần nửa ruộng nương đều hư hết.

Ở những tỉnh Đông-hơi, Hà tỉnh, Quảng-trị nhà cửa ít sập vì gió không dữ lắm, sự hư hại chỉ vì nước lụt dâng lên rất lạ. Đường bị đứt nhiều chận, đường xe lửa có hai cái cầu bị nước cuốn đi và nhiều chận đứt khúc.

Ông Dupuy, thanh-tra việc chánh-trị đã cùng quan thượng bộ Lại ngày 2 Novembre đi đến những miền bị nạn để quan sát và lo phương cứu cấp.

Bệnh ho ường thuốc ho nào mau hết bệnh

Bấy lâu nay có nhiều người than phiền rằng thuốc ho có nhiều hiệu quả. Muốn cho thật giết bệnh, chẳng biết phải uống thuốc hiệu nào.

Vậy chúng tôi xin giới-hiệu cho những ai than phiền ấy ba thứ thuốc ho có danh ở Namkỳ gần 15 năm nay:

1. Ho mới phát, ho cảm, ho gió, người lớn và trẻ con hãy uống thuốc ho bột HÓA-ĐÀM-CHÍ-KHÁI-TÂN hiệu Võ-đình-Dần. Giá 1 bao Op.15.
2. Ho rang ngực, ho ra đàm xanh đàm đen, ho tòn, hãy uống thuốc bao sập VÕ-ĐÌNH-DẦN-CHÍ-KHÁI-HOÀN. Giá 1 hoàn Op.10 1 hộp 12 hoàn 1p.00.
3. Ho như trên đây mà nhất uống thuốc hoàn thì hãy uống thuốc nước BỒ-PHẾ LINH-DƯỢC-THỦY VÕ-ĐÌNH-DẦN Giá 1 ve Op.80.

Đời đồ khổ, tiền khó kiếm, ta có bệnh hãy tìm uống cho được thuốc hay mà thôi. Tôi chỉ phải đi uống thử thuốc này, thì nghiệm thuốc nọ.

VÂN-HẢI và TIÊU-MAI

Thành phố Hà Nội...

VỚI MÂY CẢM TƯỞNG ĐẦU

NGUYỄN-THỊ-KIỆM



Chị Huệ,

Hồi tưởng lại, trước kia, lúc còn quán quân mãi trong địa phận Nam kỳ, nghe nói chuyện xứ Bắc, hơi có mưa phùn, gió bão,

tôi nghĩ đến các ngày trong suốt, 5m áp ở đất Nam rồi tôi tưởng tượng ra một Hà-thành lem luốt, quạ quọ, bao giờ cũng đờ-bầu điều-hiêu. Bấy giờ, có đến Hanoi; thành phố ánh sáng, tôi mới thấy cái làm của mình to, chị Huệ ạ!

Thành phố Hanoi to hơn Saigon, đẹp và vui hơn. Dinh-thự của nhà nước thì to, các tòa nhà thì lớn và rộng, những phố phường thì hẹp nhưng dài và thường cao có hai, ba tầng. Đường đi phần nhiều rộng và dài lắm, hầu hết đều có tráng nhựa. Người ta đóng dục trên các con đường, mai, chiều, tối, tấp-nập những xe hơi, xe điện, xe kéo, xe đạp. Cuộc buôn bán và việc làm ở đây phát đạt hơn trong Nam, sự sống xem hoạt động, nong nả hơn.

Hanoi có nhiều cảnh đẹp, nhiều di tích xưa như các chùa đình. Trong thành phố, người đi chơi còn gặp nhiều tấm vách cũ, nhiều cửa thành, mấy vết vụn-vật của cung thành vua Lê khi trước.

Nhưng Hanoi đẹp nhất là nhờ có mấy cái hồ. Giữa thành phố, có hồ Hoàn-Kiểm (Le petit Lac) đi ra ngoài thành phố chừng ba cây số thì có Hồ Tây (Le Grand Lac) và hồ Trúc Bạch.

Hồ Hoàn-Kiểm, tiếng thông thường là hồ Gươm, đẹp lắm chị ạ! Muốn tả cái đẹp ấy tôi xin ví thành phố Hanoi như một bàn tay trắng nõn-nà chỉ đeo một chiếc nhẫn mà hồ Gươm tức là hạt kim cương lấp lánh, ánh những tia xanh vàng...

Chu-vi hồ Gươm rộng có tới mười bốn mẫu (14 ha) hồ sâu, nước trong veo nhưng xanh lạ, xanh wau rêu, pha màu tươi xanh của những lá cây mọc dựa bờ hồ. Mặt hồ mai, chiều theo ánh sáng của mặt trời mà thay đổi, khi phẳng lặng êm đềm, khi gợn sóng có mấy đường lằng-lằng. Giữa hồ có đền Ngọc-Son, thờ ông Văn-Xương, đền

này có đá lau lăm rồi. Từ bờ hồ qua đền gát nhịp cầu Thê-Húc khom khom, bên đầu cầu hai cái Bút Tháp dựng lên sô-sô, đẹp-đẽ mà trang nghiêm. Bao phủ đền Ngọc-Son có nhiều cây râm xanh biếc, giọt bóng xuống nước càng lằng về đẹp cho hồ. Cái vòng hồ thì lớn, có khoảng có cây to chia nhánh trên mặt nước, có « bần » xanh để khách ngồi; có khồn trống chỉ có cỏ non, nơi đây người ta hay ngồi câu cá; có một khoản chứa một dãy nhà nhỏ bán « kem » (crème) có bán ghế ngoài trời để khách ngồi xơi bánh xơi kem, uống trà. Chung quanh hồ là các con đường dài rộng với mấy dãy phố, mấy nhà buôn sáng-rờ lúc ban đêm. Bờ hồ bao giờ cũng có khách. Buổi chiều, đến tối, đi dạo bờ hồ, ăn kem bờ hồ là một lệ của người Hà-thành.

Chị Huệ ơi, ở đây đi ăn kem, như trong mình đi uống rượu « bia » (bière). Người bán kem ở đây không phải là mấy chú Chệc tèm-lem mọc mọc đầy xe rung chuông, giữ độc quyền bán kem trong mình đâu, bán kem Hanoi là các cô gái mà phần môi son, khéo nói, khéo mời khéo chiêu khách. Chiều nào tối nào ở dãy hàng kem bờ hồ cũng đông người, trên cầu cây vào đền Ngọc-Son cũng có người đứng bóng má, hồ Gươm lại có cái quang cảnh vui lạ.

Hôm tôi đến Hanoi ngày đầu, thấy Hồ Gươm lần thứ nhất, tôi vui hỏi: « Có phải hồ này người gọi là hồ hồng nhan? » Người ta gạt đầu, tôi lại ngạc nhiên: « Làm sao mà tự-tử được giữa chỗ đông đảo, vui đẹp thế này. Cái chết này chẳng có cái tính cách chết! ». Vì trước kia, nghe nói đến sự tự tử ở hồ Gươm, tôi tưởng tượng ra một cảnh sầm uất, vắng vẻ, xa thành phố chỗ có chim ut đêm giờ, để gọi ti tế...

Thế mà sự thật, hồ Hoàn-Kiểm là nơi nhiều người đắm đuối. Vợ chồng cãi cọ voi nhau một chút, vợ toan nhảy xuống hồ, học sinh chán bài, chán thì cũng toan nhảy xuống hồ, con bị cha mẹ rầy la cũng định trầm mình nơi đấy. Sự chết dễ dàng, ở gần bên mình lại làm cho người ta không xét đến cái giá-trị của sự sống.

PHU NU TAN VAN

Nhưng thôi, chị Huệ, chúng ta ra khỏi thành phố, đi xem Hồ Tây.

Hồ Tây rộng minh mông, vòng hồ có hơn 15 16 cây số. Nơi đây có chùa Trấn-Vô từ đời Tiên Lý. Hồ Trúc-Bạch thì lớn hơn hồ Gươm cách Hồ Tây chỉ có một con đường lộ rộng ngăn ở giữa. Nơi đây người ta thường đi chơi mát buổi chiều và tối, ấy là chỗ tìm thơ của những nam nữ đến tuổi lối thời với Ai-Tĩnh, cũng là chỗ trầm mình của hạng thanh niên chán sống.

Chị Huệ ạ, tôi không nói chắc chị cũng biết tích truyện của hồ Gươm và hồ Tây? Hoàn-Kiểm là vị vua linh thiêng gươm báu cho vua Lê Lợi thuở còn hàn vi, đến khi vua lập nghiệp xong, đạo hồ Gươm rửa lại trời lên ngậm gươm lặng xuống. Còn hồ Tây thì có tích con trâu vàng bên Tàu chạy qua, đến miếng đất ấy nó lại dầm đạp năm lần lộn mà chơi, đến khi nó đi, ở đó thành ra cái hồ.

Thế còn sự tích hồ Trúc-Bạch? Khi con trâu vàng dầm đạp « xây bờ-bờ » ở miếng đất hồ Tây xong rồi thì nó chóng mặt quá, mới chạy qua bên này ọc sủa ra. Thế chỗ nó ọc sủa là hồ Trúc-Bạch.

Chị Huệ, tôi viết đến đây thấy chị mở hai con mắt tròn và to của chị mà ngó tôi, miệng chị cười mà nói: « Ngộ quá Kiêm há! » trong khi đó, các bạn đọc giả đất Bắc cau-mày vò trán mà hỏi: « Ồi giờ ơi! Hồ Trúc Bạch làm gì có sự tích lạ vậy? »

Chị Huệ ơi! tôi bỡn chị đấy! Hồi thăm sự tích hồ Gươm, hồ Tây thì người ta kể, đến hồ Trúc Bạch, người nói chẳng có tích gì thì tôi lại đặt ra cho đủ. Đi xa mà chẳng nói láo thì cũng thiệt thòi.

Này giờ tôi chỉ tả cảnh chợ chưa nói đến người. Người Bắc phần đông cao, dong dái người, trắng da và vẻ mặt nhỏ, khéo. Đàn ông ăn mặc huệ mỹ, có cốt cách phong lưu lắm, đàn bà thì dáng điệu khuê các, cặp mắt láng mịn, miệng nói cười có duyên, nhả nhịu lễ phép, trong câu chuyện rớt như nước chảy, luôn luôn nở những tiếng Vàng! Vàng! Đa tạ ngài! Không dám!

Nói đến chị em Hà-thành tôi nhớ đến một câu của một người bạn trai Nam-Kỳ: « Các cô gái ấy mí miều, có hơi kín đáo, có hơi bí mật mà cái miệng là một cái hang sâu thẳm lọt mất biết bao nhiêu lời lẽ thâm trầm. » Bạn tôi phê bình thế là ngụ ý tiếc hăm răng nhuộm của chị em làm nụ cười đen tối.

Nhưng hiện nay, người đàn-bà Bắc để răng trắng cũng nhiều. Người có răng đen nếu răng nhuộm

thật tốt bóng láng như hạt huyền thì cũng đẹp riêng một vẻ.

Đi ngoài đường, nhất là buổi chiều và tối, người ta gặp rất nhiều bà nhiều cô ăn mặc sang trọng đẹp đẽ, rất nhiều ông « mây râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao » Một cảm-tưởng đầu, thoát-nhiên nảy trong trí tôi ngay lúc bước vào thành phố Hanoi là ở đây, cái nghèo, cái sang, thấy rõ rệt quá. Rõ rệt vì gần các ô-tô lồng kiếng láng bóng, gần các bộ áo xing xắn huệ dạng lại có mấy chục mấy trăm đốm vẩy nâu của dân nghèo, cái màu nâu đã phai lợt với nắng, nước. Áo quần chằm khăn, và với giẻ khác màu hoặc lang thang rách rưới... Ai có đến Saigon, Huế rồi, mà tới Hanoi lần đầu thì có lẽ cũng nhận thấy cái rõ-rệt đặc biệt ấy ở nơi đây. Sau này tôi sẽ có dịp bàn đến.

Phố ở Hanoi rất nhiều dãy cửa. Vì xưa kia ai có tiền thì cất trước ai ít tiền cất sau, cho nên cửa thì trời rã, cửa thật vô không đẹp lắm. Cuộc buôn bán ở đây khéo sắp-đặt như trong một hội chợ. Hàng Đông bán rộng đồ bằng đồng, hàng Bạc, hàng Bờ, hàng Trống, hàng Mành, chia riêng các thứ hàng ra. Mấy năm sau này, vì kinh tế khủng hoảng, sự buôn bán khó phát đạt, đi ở các hàng mình thấy người bán thì nhiều mà người mua rất ít. Tuy vậy, người một nghề biết có đoàn thể với nhau thì trong sự buôn bán không có cái cạnh tranh xấu hèn như là sứt giá, như nói xấu bạn hàng bên cạnh.

Chị Huệ, tôi quên nói với chị, ở Hanoi các con đường đều có tên tây cả nhưng người mình đi xe thì chỉ nói tên Annam, Rue du Coton là đường hàng Bông, Rue Jules Ferry, đường hàng Trống vân vân...

Trong các tánh tốt của người đàn-bà Bắc-Kỳ, tánh siêng-năng bất-thiếp có lẽ là tánh chung. Phụ nữ Bắc-Kỳ buôn bán giỏi làm việc nhiều, bằng hay là trội hơn đàn-ông. Đây là kẻ hạng trung và hạ lưu. Đi ngoài đường, mình thấy mấy cỗ xe chở cây, thùng, hàng nặng mà người kéo xe toàn là đàn-bà, hoặc đàn-bà lẫn đàn-ông. Ở thành phố Hanoi chẳng có xe ngựa, xe bò, bao nhiêu công việc nặng nề do tay người cổ. Còn cu-li xe kéo ở đây ăn tiền rất rẻ. Một « cuộc » xe đáng hơn một hào mà chỉ được mấy xu...

Cách Hanoi chừng hai cây số gần có xóm Khâm-Thiên, đây là xóm ả đào, xóm đờng-xinh (dancing) chiều tối nào cũng tập nập khách chơi, xe cộ.

Thành phố Hanoi có một trường Thể-Dục nhưng trong thành chẳng được nhiều sân banh

PHU NU TAN VAN

sân quần như Saigon. Thanh-niên Hà-Thành rất có nhiều sự quyến dụ (tentations) chung quanh mình. Ở đất ngàn năm văn-vật này, phong cảnh hữu tình có thể đúc ra những óc lãng-mạn mà cuộc chơi của thành phố ánh sáng đang chờ chờ để lôi cuốn, hấp nhập, rồi nhả ra những tâm hồn bạc nhược, chẳng có khí phách, chẳng có cái tinh thần mạnh mẽ đáng gọi là tinh thần thanh-niên.

Chị Huệ ơi, tôi ngừng bút đọc lại bức thư này.

— Chị đã xem xong « Thành phố Hanoi với mấy cảm tưởng đầu » của tôi chứ?

Chị chưa trả lời mà tôi thấy chung quanh tôi, các chị em bạn Hà-Thành đến đông lắm, tiếng của các chị ấy lấp mắt tiếng chị, bao phủ tôi, nhìn tôi một cách thân mật.

— Vàng! Vàng!

— Tôi đã nói cái đẹp, cái hay, cái buồn của Hanoi, có phải không chị?

— Vàng! vàng. Xin đa tạ! đa tạ!

— Bây giờ tôi xin nghỉ. Để tuần sau sẽ tiếp. Chị đón xem nhé?

— Vàng vàng.

— Xin chào chị nhé.

— Không dám! Không dám!

Nguyễn-thị-Kiểm

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍCH BẰNG: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm 8\$00

Sáu tháng 2.80

Ba tháng 1.50

Một tháng 0.50

Mỗi số 0.10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-đức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn

65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Một người Bắc dám nói điều với biện Tây Saigon

— Anh tên gì? Họ gì? Ở đâu đến?

— Ông không biết danh tôi sao? Ờ! Hừ ai cũng biết tên tôi. Danh tôi lừng lẫy khắp cả đất Bắc, từ thôn - quê cho đến thành - thị, ai cũng thường nhắc đến cái hay của tôi. Ai cũng noi tôi hay lắm. Nay tôi vào Nam, động người Nam biết danh tôi một chút. Tôi tên là « TAM-ĐA » chính gốc là GŨ - LÃ. Ông muốn biết tài hay, giỏi của tôi thế nào. Xin mời ông lại đây, lại tại tiệm có Nguyễn thị-Kính, góc chợ mới Saigon, ông về tiệm hội thứ đầu Cù-là « Tam - đa » là thứ đầu rất hay, ở Bắc mới gọi vào, thứ đầu này hết sức hay, chắc gốc cù-là bấy lâu được nổi danh xứ Bắc, nay tôi thấy hay, mua về bán lại bà con dùng. Trị bá chứng, mùi thơm, cay, diệu-dàng. Khắp cả Đông - Pháp có bán, nơi các chợ bán thuốc, các gare xe điện, các tiệm thuốc bắc, tiệm bazar có bán, giá mỗi ve 0p.10. Do nơi Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon.

Có ôi, ráng nhớ... nhớ hoài, đừng quên...

Khi con có đau, nóng lạnh, cảm. Có muốn cho em được mau mạnh. Có hãy nhớ... nhớ hoài đừng quên... Ráng nhớ cho em uống thuốc ban (Chỉ linh) là thứ thuốc hay hết sức hay. Đã cứu được cả ngàn trẻ em, bị chứng đau ban, nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, đồ mờ mắt, khóc đêm. Bệnh nặng lắm, uống nội trong ba gói Bệnh nhẹ một gói đủ hết. Chừng ban không còn tái lại. Khắp cả Đông - Pháp có bán. Các gare xe điện, tiệm bazar, tiệm thuốc bắc và tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon tiệm A. Đông Mua sỉ lời nhữu do nơi Nguyễn-v. Lượng. boîte-postale n° 61 Saigon. Giá mỗi gói: 0p. 12.

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

Sérologiste spécialiste diplômé de Paris

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier de la Ligue Nationale Française contre le Périil Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals de 8 h à 12 h

PHÒNG KHÁM BỆNH et 3 h à 7 h

133 đường Lagrandière Saigon

có phòng giải nghiệm thử máu, thử đằm, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh



ÂM-PHỦ VỚI DU'ONG-GIAN có khác chi không ?

Giấy tiền vàng bạc mà người mình thường dùng dễ đốt, cho người chết xài, không biết có đời nào. Có người nói là gốc bởi người Tàu muốn bán giấy, nên bày đặt truyền ra rằng dưới âm phủ xài giấy bạc đó. Vì vậy thiên-bạ đua nhau mua đốt. Đốt nhiều thì người dưới âm phủ khỏi lo đói nữa. Rồi cũng vì vậy mà có người bày ra làm rương, làm tủ bằng giấy để đốt cho người ở chín suối có mà dùng tiền bạc. Gần đây họ lại còn bồng binh xe hơi bằng giấy, máy bay, tàu thủy là khác nữa.

Ở âm phủ có đường xá, sông suối, cũng có chỗ trống để họ tự-do cầm máy bay đi dạo !

Nếu ai các có hỏi : « Rồi ai cầm tay bánh cho mà đi ? » Thì họ sẽ trả lời : « Vậy chớ cái bình người ta bằng giấy ngồi cầm bánh trong xe hơi đó không phải sếp-phơ thì là gì ?... »

Nghe có lý, nhưng nếu ai rần mắc hỏi nữa : « Vậy chớ anh sếp-phơ đó có học cầm bánh xe hơi không ? Nếu chưa học, xuống âm-ty cầm bánh xe hơi, rủi ro có phải chết lần thứ hai nữa không ? »

Hỏi vậy, họ mới ú ớ không biết sao trả lời. Nhưng cũng vì đức - tin của họ bao giờ cũng mạnh, họ kiếm cách trả lời rất lý thú :

-- Vậy chớ chị không nghe nói sếp-phơ chết sao ? Họ chết xuống dưới, cũng còn làm cái nghề sếp-phơ, ôm tay bánh mượn cho mấy nhà giàu...

Em chịu. Không còn nói sao được nữa.

Chị ba Lê, chẳng may cha mẹ chết sớm. Chị ngày đêm thương nhớ, lo lắng cho cha mẹ ở âm ty nghèo nàn, nên đêm nào chị cũng mua giấy tiền vàng bạc đốt hoài. Mới đây, em lại ngẫu nhiên gặp chị.

— Sao ? Lúc này chị có đốt giấy tiền vàng bạc không ?

Chị ba Lê lộ vẻ mừng rỡ :

— Thì cũng cứ đốt hoài chớ sao. Mới đây chị tìm được cách đốt giấy tiền hết sức hay.

— ???

— Chị mượn thợ khắc con dấu làm cho chị một con dấu, có tên tuổi của ba má chị, rồi mỗi tờ giấy tiền vàng bạc, chị đóng dấu vào trước khi đốt. Như vậy khổ' còn lại được...

Chị ba Lê cũng trở trêu thật. Chị tin ở âm phủ có phước-tơ như trên thế gian !

Ở trần này, nếu không ở được nhà cao cửa rộng, không lên xe xuống ngựa, không tiền xài, — nhưt là trong đời kinh tế nguy ngập này. — Mà nếu có chết đi nữa, em tưởng cũng còn nhiều hi-vọng. Hi-vọng nơi âm phủ sẽ được sung sướng trăm bề, nhưng lúc sanh tiền phải nhớ .. nhớ bồng binh xe hơi, nhà cửa, nhưt là mua vài « rame giấy » cất sẵn để đó. Khi chết sẽ có xài liền tay !

Mấy người tự-vận, thắc cổ, uống thuốc độc, có nghĩ trước như vậy không ?

Chờn nào người mình mới tinh ngộ ? X...—

CẢNH-SÁT ĐỨC COI CHỪNG KIỀU-DÂN NHỰT

Ở Đức có rất nhiều kiều-dân Nhựt, nhưt là người Cao-ly, dân thuộc địa Nhựt, vì ghét chánh phủ Nhựt mà đến ở Đức, nhưt là tại kinh thành Berlin.

Ở Cao-ly, đại đa số nhân-dân vẫn không phục chủ quyền Nhựt cho nên tại Berlin vẫn có nhiều tay chánh-trị vận động cho cuộc giải-phóng của Cao-ly.

Sứ-thần Nhựt tại Berlin đem sự thể ấy mà tố-giác cùng cảnh sát Đức, vì thế cho nên các nhà nấu cơm tháng, các hiệu cơm Nhựt đều bị nhiều toán cảnh sát quan phòng nghiêm-nhật.

Cảnh sát từng khám nhà bắt được nhiều giấy tờ quan hệ. Rồi các giấy má ấy, họ mật giao cho chánh-phủ Nhựt xem xét. Các người dân Cao-ly bị tình-nghi đều phải bị trục xuất cảnh ngoại. Làm như vậy là chánh phủ độc tài ở Đức ngày nay có một cái hy-vọng : là hy-vọng Nhựt sẽ giúp mình nay mai để chống với Nga.

Báo giới Nhựt

Các nhựt báo Nhựt « Bungei shiju » và « Seika Orasi » có đăng nhiều tài liệu rất hay, kể rõ được tình hình của báo giới Nhựt. Tường lục ra đây không phải là vô ích.

Đây là số xuất bản của các báo lớn ở Nhựt :

| | |
|-------------------------|-------------|
| « Osaka Asabi » : | 1.300.000 ; |
| « Osaka Manichi » : | 1.200.000 ; |
| « Tokio Nichi-Nichi » : | 750.000 ; |
| « Tokio Asiabi » : | 650.000 ; |
| « Yomura Tokio » : | 550.000 ; |
| « Hochi Tokio » : | 350.000 ; |

Các nhựt-báo được lời :

hai hãng to : Asahi và Manachi

Có hai liên đoàn to (trusts) bá chủ trong báo giới Nhựt : ấy là hai hãng Asahi và Manachi. Liên đoàn Manachi có tư bản đến 10 triệu đồng viên (tiền Nhựt). Trong số vốn này, 11,6 phần trăm thuộc về của hãng Mitsui và 6,9 phần trăm của bọn Mitsubishi. Còn bao nhiêu thì là của nhiều tay đại tư bản. Báo của bọn Asahi có tư-bản đến 6 triệu viên, mà trong đó, 46 phần trăm thuộc về của họ Murayama và 22 phần trăm của Uyeno. Còn lại bao nhiêu thì là của các tay cộng sự của báo ấy. Xem đó, thì báo của bọn Asahi là báo của một bọn tiểu tư bản, còn báo của Manachi là lợi khí của bọn đại tư bản.

Hai hãng này làm báo lời dủ lắm, còn các báo khác thì đều lỗ.

Năm 1933, báo Osaka Asahi lời gộp là 15, 4 triệu viên. Tính các số phí, còn lời hẳn là 620.000 viên. Còn báo Osaka Manachi lời 15, 9 triệu viên. trừ các hạng số phí, còn lại 730.000 viên là lợi nhưt định.

Báo-giới Nhựt có từ bao giờ ?

Tờ báo Nhựt ra bằng ngày đầu tiên là tờ Mainichi Shunbun xuất bản hồi năm 1870. Lần lượt các báo khác nối nhau ra đời, có tờ do người Anh và người Mỹ giúp sức. Hết thấy các tờ báo ấy (cách nay 64 năm) đều vận động yêu cầu cải cách về chánh trị một cách hoàn toàn và âu hóa một cách triệt để. Năm 1875, chánh phủ Nhựt ra lệnh cấm người-ngoại-quốc chủ trương báo-chí Nhựt.

Năm 1876 và 1877 tất cả báo chí Nhựt đều bị chánh phủ xem là kẻ nghịch, cho nên đều bị đem ra tòa và đàn áp. Tình trạng nguy nan ấy, đẩy đưa đến năm 1877, bấy giờ chánh-phủ nhượng bộ, một đạo luật ra đời công nhận quyền tự do ngôn luận. Kể từ đó, báo chí Nhựt bỗng bật tiến lên. Nhiều nhà chủ nhiệm báo đặc cử nghị viên (députés). Năm 1890, tờ Kohnmin Shinbun ra đời, ấy là tờ báo đầu tiên không có khuyên hướng chánh trị. Thế mà tờ ấy lại đông độc-giá và phát đạt lắm. Tiếng là nói không dự chánh trị, chớ kỳ thiệt ra có báo chí nào là không, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, làm lợi hay là làm hại cho cái chế độ chánh trị đương thời ?

Chiến-cuộc đối với báo-giới

Cuộc chiến tranh Hoa-Nhựt (1894-1895) làm cho báo Nhựt bột khởi. Tờ « Yorozu Choho » xuất bản 50.000 tờ mỗi ngày. Thời ấy, số xuất bản 50.000 là vô địch. Lần lần, các báo Nhựt bắt chước theo kiểu Mỹ làm chánh trị mà lại tuyên bố là chỉ làm phận sự của một nhà báo thông tin-tức bấy giờ đã phát triển lắm. Đến lúc Nhựt Nga chiến tranh (1904-1905) báo thông tin càng tiến tới.

Hòa ước với Nga là một dịp cho báo chí Nhựt xung đột cùng chánh phủ. Họ cho rằng : thế là chưa đủ lợi cho đế quốc Nhựt ! Nhà báo bình chánh phủ « Kokumin Shunbun » bị đánh phá, báo Asahi bị cấm, báo Manachi thắng lợi. Nhưng các báo về phe chánh phủ Nhựt mất hết độc-giá.

Theo lời Mỹ

Báo chí Nhựt tiến bộ lắm. Hết thấy đều bắt chước Mỹ, làm như là chỉ vụ thông tin-tức với cách công bằng, kỳ thiệt đều có đăng phải cả.

Cái báo giới tư bản của Nhựt hiện đương kích thích dân Nhựt hiềm tị Nga và Mỹ, để có thể gây chiến tranh với hai nước ấy. Làm như thế cốt là phụng sự bọn đức sùng đồng và các tay quân phiệt Nhựt.

L. A.



VAN UYEN

Rồi đêm ấy...

Rồi đêm ấy
Trên bàn Hương án ngai ngút những làn hương
Tôi để lại cho Ngọc Hương
Một thanh kiếm, một cái bút, một đóa hoa hương
Rồi tôi đi, cái chi cao, cái gan rắn,
Một mình, một ý tưởng, một quan niệm trên con đường
Đời, trên những sự nhỏ nhen, bùn sình, háo thẳng,
Của người trưởng giả say đắm trong danh lợi
trong tình trường.

... Tôi thương Ngọc Hương, một nữ sĩ
Giàu tình cảm, giàu thi vị lại chất phác
Một nữ sĩ hiền thư làm cho tôi man mác
Trên bãi cát trắng, những đêm xanh, êm đềm
sóng vỗ rầm rì.

Nhưng một đêm kia,
Trong gian nhà lạnh,
Tôi mơ ước cùng nàng chia,
Đặt mối tình đang mạnh...

Tôi bèn viết một mảnh thư,
Hầu tỏ hết cái hoài bão cái tình điên dại
Và những lúc gió thoảng qua, cái mối tương tư
Theo cánh thi giờ không bao giờ trở lại.

Nhưng một chốc, tôi lại đổi mảnh thư tình
Trên ngọn đèn bấc đầy những buổi
Của thời gian:
Đoạn, giấy phôi, trong bình,
Hoa lư đá thắp đóng tro tàn nguội.

Từ đây gan tôi mềm, chỉ tôi nhút,
Tôi nhìn chung quanh tôi, tôi hổ thẹn với thanh niên
Đết xông pha, biết nhân nại, biết phấn đấu,
Còn tôi, ngọn đèn hao tằm hụi,
Tôi chỉ ngồi khóc cái tình si, cái tình dại, cái
tình điên.

Tôi thương Ngọc Hương, một nữ sĩ
Giàu tình cảm, giàu thi vị, lại chất phác,
Một nữ sĩ hiền thư làm cho tôi man mác.
Trên bãi cát trắng những đêm xanh êm đềm
sóng vỗ rầm rì.

Bên hồ

Bóng chiều đã khuất dần non,
Ánh vàng tha-thướt hây còn trên cây,
Mây hồng một áng trời tây,
Trên cao nọ chiếc diều bay hừng-hờ.
Lang-thang vô-vấn bên hồ,
Mắt nhìn làn sóng nhấp-nhỏ chân bờ,
Ta là một gã tìm thơ.
Đến đây ta muốn ngóng chờ trăng lên,
Đề lòng vui sướng mà quên
Những ngày buồn tẻ, sống trên cõi đời.
Đến đây ngắm nước in trời;
Và nghe tiếng sóng tuýt-vọt xa xa,
Chàng chửa vãng-vãng ngân-nga,
Hiu-hiu ngọn gió thổi tà áo bay.
Rì-rào tiếng lá trên cây,
Như cùng hỏi khách: « sao ngày-ngất tình » ?
Ta nhìn mặt nước rung-rinh,
Muốn con rắn trắng uốn mình bán-khôn.
Màn mây vừa lộ bóng trắng,
Mặt hồ in bóng có Hằng nhỡn-nhờ.
Hương sen thơm mát xa đưa.
Lại càng xúc động hồn thơ rạt-rào.
Tâm hồn nhẹ bỗng lên cao,
Mơ màng ta tưởng biển vào quảng không.
Cánh hồ dưới bóng trăng trong.

TRẦN-TRUNG-PHƯƠNG
(Hanoi)

Nhưng đời tôi sẽ là đời phiêu lưu, đời lẻ loi không
bạn.
Quyết khi nào hi sinh cho một mình Ngọc Hương.
Nên đêm ấy
Trên bàn hương án ngai ngút những làn hương
Tôi để lại cho Ngọc Hương một mảnh giấy
Một thanh kiếm, một cái bút, một đóa hoa hương...

Phạm-vân-Kỵ

DI-CẢO CỦA NHÀ VĂN-SĨ SERGE SIPON

Câu chuyện này bắt đầu nghe ra tầm-thường lắm. Một buổi sáng kia, người ta có xi được trong bến Copenhagen một cái áo cũ. Người nhặt được là một anh docker (phụ bến tàu) lý ứng đi trình tờ, lại giữ lấy mà dùng. Thế nhưng vì câu chuyện nhỏ nhặt này có kết-quả to-tát về sau cho nên sở cảnh-sát cũng không nghiêm khắc đối với docker ta về chỗ đó.

Vả lại, cách vài ngày sau khi lượm được cái áo cũ ấy, người thợ kim đã đem trình ở bót. Ấy vì anh ta tìm thấy trong túi áo một bó giấy chú đánh máy, ở trước đầu có đề chữ viết tay như vậy: « Sự sống không còn có ý-nghĩa cho tôi nữa. Vĩnh biệt từ đây! » Cái áo này quả nhiên là áo của một người tự-tử, trước khi từ giã cõi đời, bỏ nó lại hồng trần. Ngoài bó giấy đánh máy ra, lục trong túi áo không còn vật gì khả-dĩ tỏ được căn-cước của người mạng bạc hết.

Nhà văn tự-sát

Bở ở bến Copenhagen đâu có phải là một con sông nhỏ, để cho người ta dễ tìm thi-thê của kẻ quyền-sinh. Vì thế mà cái hy-vọng cầu may tìm xác người mất là một cái hy-vọng mong-mạnh thật. Thế nhưng cảnh-sát có nghĩa-vụ không được bỏ qua một việc như vậy, mà phải tiếp-tục cuộc điều-tra. Trước cái bí-mật nó bao phủ việc này, một cái ức-thuyết mới lại ra đời. Thôi, không ngờ nữa, đây không phải là tự-sát, mà là một vụ án-mạng, cái áo cũ bỏ rơi kia chỉ là một tay diêm chỉ giả-dối để phỉnh sở cảnh-sát mà thôi. Vậy thôi, tất cả bộ máy cảnh-sát đều vận-động để tìm hung-phạm.

Trước hết, người ta xem-xét cáo-văn của người tự-sát. Cáo-văn này là một bản tiểu-thuyết ngắn, giống như các chuyện ngắn đăng trong các báo ở kinh-thành của Đanemark. Nhưng lại không có tên ký của trước-giả, cũng không đề địa-chỉ. Thế nhưng cảnh-sát đã có thể do đây mà suy ra để biết nhơn cách của người tự-tử. Người này tất là một tay trí-thức vì câu chuyện biên-bằng một lời văn-lưu-ợt và hợp văn-phạm.

Muốn dễ tìm xét cho ra manh-mối, cảnh-sát bèn nghĩ ra cách cho đăng câu chuyện ngắn ấy trong các báo hằng ngày, có ý mong rằng trong bọn đọc-giả sẽ có người điếm-chỉ cho mà biết nhiều việc hay. Cáo-văn của người tự-sát được đăng trong các cơ-quan lớn nhất của kinh-lành, nhưng không phải đăng làm feuilleton theo lệ thường, mà lại đăng ở mục thời-sự. Câu chuyện ấy là một câu chuyện ái-tình, cách kết-cấu khéo-léo, diễn-kể có duyên, nhưng xét lại vẫn không phải là có đặc sắc gì. Ấy thế mà nó được hoan-nghinh đủ-lắm. Các quyền-tiểu-thuyết của bọn danh-văn Đanemark cho ra đời không có quyền nào được đề-khởi lên một sự cảm-động lớn bằng, chỉ có tập văn tầm-thường của người mạng bạc không chịu được duyên số khắt-khe của mình mà phải rời nợ thế... Mà nếu không phải như vậy, thì ông ta bị người ám-sát một cách hèn-nhất.

Người đàn-bà cho trợ

Tập văn kia đăng lên một báo thì thấy có công hiệu ngay. Nhà chủ-bút phần văn-chương của báo Berlingske Tidende đến tại bót mà khai rằng mình có nhớ mại rằng đã thấy một bài văn lai cáo như thế. Người gửi xin đăng vào báo mà vị chủ bút ấy không nhận lời, vì xét ra câu chuyện ấy có một cái tinh-thần lẳng-mạn thái-quá. Ông ta cũng không nhớ tên của người gửi văn. Và lại, lệ thường của nhà báo, các bài không đăng không trả lại, ông ta bỏ quyền đoán-thiên tiểu-thuyết kia vô gió giấy.

Cùng một lúc tiếp nhà biên-tập văn-học kia, sở cảnh-sát tiếp một người đàn-bà đến viếng. Người này làm nghề vẽ decor, người trẻ tên là Karin Holms. Có tu cảm-động quá cho nên rung-lẩy-bảy, xin ra mắt quan bồi-hãm. Nhưng đến khi ra trước mặt vị thượng-quan này rồi, cô ta lại càng xúc-động đến nỗi tưởng không thể nói ra lời được. Một hồi lâu, cô ta mới tự-chủ được, tuy vậy lời khai của cô ta vẫn hơi lộn-xộn một chút. Đại ý cô ta nói như vậy:

Tác-giả cáo-văn kia có trọ ở nhà cô ta trước đó

PHU NU TAN VAN

một ít lâu. Ông ta tên là Serge Sipon, vốn là một người Nga trắng (Nghĩa là người Nga phản-đổi cách-mạng) bị bọn bọn-sơ-vít đuổi. Từ đó về sau, chuyên nghiệp văn-chương. Có ta quá-quyết rằng câu chuyện đăng trong báo là do ngòi bút của người ở trọ với cô ta khi trước, vì chính nhà văn-sĩ ấy chỉ biết tiếng Nga và một ít tiếng Pháp, cho nên nhờ cô ta dịch ra tiếng Đanomark.

« Con mắt Mốt-eu »

Cảnh-sát đi điều-tra thì thấy rằng: không có một người công-dân Nga nào tên là Serge Sipon đến ở kinh thành Copenhague. Có Karin Holms cất nghĩa về sự ấy như vậy: Người Nga trắng Serge Sipon, trước khi thuê phòng ở nhà cô ta, có xin một điều: Ông ta không muốn cho cảnh-sát biết rằng có mặt ông ta. Vì ông ta có nhiều lẽ phải sợ sờ trính-thâm Nga (Tel éka) cho nên muốn cho sự lưu-ngụ của mình được giữ bí-mật. Có Holms không biết là khách mượn phòng của cô vì trư-tử mà chết hay là bị ai giết thác. Cô khai rằng không bao giờ thấy người khách ấy bị khùng-hoảng thần kinh, ưu-sầu đã dượt, chán-nản tẻ-mẽ vì thiếu thốn về điều-kiện vật-chất vì ông ta còn nhiều hy-vọng về tương lai trong văn-học.

Thế là cuộc điều-tra lại bước vào một thời-kỳ mới. Sự chết của văn-sĩ Serge Sipon thành ra một việc thuộc về chánh-trị, vì nghiệm ra thì hình như là sự cảnh-sát tư-bản ở Copenhague đứng trước những sự hành-động của « Con mắt Mốt-eu » vô sản. Đồng-thời, có Karin Holms bỗng nhiên nổi danh to. Dự- đoán cho rằng sở-dĩ nhà văn-sĩ Nga kia tự-sát, chỉ là vì anh ta bị một mối tình tuyệt-vọng ràng buộc cùng cô mà thôi. Nói tắc một lời các báo trong mùa hè vừa rồi, lại được một đầu đề hay để khiến cho hàng vạn độc giả ham mê. Lại nhiều vị chủ-bút lại có ý muốn đăng các công-trình khác của Serge Sipon, theo bản dịch của cô Karin Holms. Cái giá-tài văn-chương của người Nga chết bí-mật kia làm cho tất cả dự- đoán đều ham mê lắm thay. Sự hiếu kỳ của công-chúng được thỏa-mãn, vì hình như Serge Sipon là một nhà văn hay trước thuật lắm, cho nên đi-cáo rất nhiều. Có Karin Holms sẵn lòng giúp cho các báo, bởi vậy lắm tờ báo lớn đăng *feuilleton* có ký hai chữ: *Serge Sipon*.

Cái thuật làm cho nổi danh

Rồi một ngày kia, cái câu chuyện văn-mạng dị-thường ấy bỗng lại bày ra một trạng-lai lạ không ai ngờ. Người hàng xóm của cô Karin Holms tuyên bố rằng không hề thấy đàn ông đến nhà cô họa-sĩ bao giờ. Và lại, chừng ít lâu nay cái máy đánh chữ của cô ta cứ đánh tiếng luôn, còn trước kia thì ít khi làm việc lắm.

Cảnh-sát có ý hồ nghi cho nên lại điều-tra nữa: lần này bắt có Karin Holms bị tra vấn, cô ấy rung lay bầy, thú thật rằng tự cô ta đã bịa, đặt ra câu chuyện Serge Sipon vì cô ta muốn chờ công-chúng đề ý đến những thiên văn chương của cô ta. Chính cô ta đã đem cái áo có cáo văn trong túi, mà bỏ trong hén. Không ngờ như thế mà hiệu-quả đã quá hy-vọng. Cái văn-tài của cô đã được đại đa số hoan-nghinh.

Các nhà chức trách xét rằng nếu để một mình cô Karin Holms hưởng của công-chúng mà không trửng giới thì là bất công, cho nên kết án cô ba tháng tù và trả tiền-phi cuộc điều-tra.

Số tiền to thật nhưng nữ-sĩ ta không ngại, đã có thừa tiền. Hiện thời, cô vẫn là một nhà soạn chuyện ngắn có đại danh và đặc dụng.

(Dịch theo báo LÚ)

L. T.

Soierie Vinh-Hung

Cam đoan dệt toàn tơ làm vàng (không sớ lông) Anh em Nam-Việt - Chị em Nam-Việt !!! nên hỏi cho được lụa « Vinh-Hung » hãy dùng..

Đã có bán tại khắp ba kỳ

Dệt các kiểu lụa, đẹp đủ thứ, trơn, hoa, các motif tối-tân, lụa làm rideau, lụa may chemise, crêpe may pijama và chemisette, cùng mọi các thứ Tussor toàn tơ rất bền, rất đẹp.

hẹp từ 0-70, 0-75, 0-80, rộng 1-20, 1-40

Bán buôn, bán lẻ tại xưởng dệt Vinh-Hung
N° 51 Boulevard Paul Doumer Thái-binh (Tonkin)
Directeur Propriétaire HOÀNG-VINH-HUNG

Hỏi mẫu xin đính theo timbre 0,05, trả lời—Hội chợ Hà Nội 1934
Série L Stand N° 14

Lễ kỷ - niệm đệ nhất châu - niên của NAM-KY THƯ-VIÊN



Báo Phụ nữ trước kia có giới thiệu thư-viện Nam-kỳ ở Hanoi với bạn đọc ngày 3 Octobre 1934 thư-viện làm lễ kỷ-niệm đệ nhất châu niên, có mời bạn đại biểu Phụ-nữ tân-văn ở Bắc đến chứng kiến nhưng chúng tôi tiếc chẳng có mặt tại Hanoi hôm ấy để dự một việc có ích. Tiếc đây xin rút bài kỹ-thuật của các báo Hanoi đăng cho chị em Trung, Nam biết một việc nên làm thành. Ở Hanoi như ở Saigon, có thư-viện to của nhà nước nhưng người thường và học-sinh muốn xin vào mượn sách rất khó. Ở Saigon, các nhà hội khuyến-học cũng có phòng đọc sách công khai nhưng ở xa thành phố. Trước kia, Phòng đọc sách d'Arras thật có cộng hồ-hào và tốn phí nhiều, nhưng tiếc vì tiền tài eo-hẹp phải đóng cửa. Ở Saigon mà muốn có một thư-viện to và đông khá-h như Nam-Kỳ Hanoi thì nên cho thuê rẻ tiền như ở đây (1 tháng 0\$70) chứ « công khai » thì khó một tí. Người muốn học, đọc báo sách rất nhiều mà thư-viện riêng chưa có cũng là một điều nên bỏ cứu. Các nhà bán sách lớn trong Nam nên để ý.

B. B.

Thư-viện Nam-Kỳ đã dọn sang nhà mới số 39 phố Bờ-Hồ. (N° 39 rue du Lac Hanoi). Hôm 1er Octobre bởi 3 giờ chiều đã bắt đầu mở cửa để nghênh tiếp các bạn đọc sách.

Ngoài cửa một ngọn cờ phấp-phới, đèn rực sáng rỡ, trong thư-viện các cách bài trí gọn gàng ra vẻ một thư-viện tối tân. Một trận mưa to vừa dứt, trời lại quang đảng mát-mẽ, người Tây, người Nam, các anh em, chị em học-sinh tập nập vào thăm thư-viện, khác nào một ngày hội vui về suốt đến 9 giờ đêm mới vắng.

Cụ Jean Roux làm hội-trưởng hội Bắc-Kỳ cổ hữu người Pháp đến thăm thư-viện trước nhất. Cụ là một bậc lão-thành sang ở Bắc-kỳ đã gần 40 năm chuyên khảo cứu về văn-chương và cổ tích, cụ đối với Nam-kỳ thư-viện rất có cảm tình, chủ-nhan và các nhân-viên trong thư-viện tiếp rước cụ rất chân trọng và sau khi xin cụ ký tên làm kỷ niệm vào, quyền kim-thư (Livre d'or) của thư-viện liền mời cụ đi xem cách thức sắp đặt và trưng bày các sách.

Hai dãy tủ kính đóng theo kiểu các nhà sách lớn bên Pháp dựng ngót nghìn quyển sách bìa da mạ vàng, những bộ sách thuộc « ketch-su » những bộ tự-điền « khồng-lò » bày, sắp có thứ-tự, có bóng ngũ trổng rất xinh đẹp, rồi đến tủ bày các thứ sách chuyên khoa, phần nhiều về công nghệ, về khoa-học, và các thứ báo-chí chữ pháp chữ quốc ngữ. Một bộ

Lecture pour tous tới 30 cuốn đóng theo từng niên hạn, người thuê sách sẽ có sẵn những số báo rất cổ, rất quý. Báo chí quốc ngữ thì có bộ Đông-Dương-Tạp-Chí, bộ Đảng-cổ-tùng-báo là những bộ đã qua đời, nay, chỉ còn phăng phất trong trí nhớ, trong những tạp-chí lão-thành kỷ ta sẽ thấy biết bao áng văn hay và biết bao tài liệu hiếm có. Báo Nam Phong cũng có đủ từ số đầu; người xem sẽ đọc lại những lối văn xưa còn thấy lên những nhà oanh-liệt đương thời, người đã quá vắng và đang tiếng còn vang-dông trong văn-giới nước nhà. Đứng trước những cuốn sách có giá-trị ngấm lai cuộc đời đời thay, ta nên cần nhìn rằng chủ-nhan Thư-Viện đã tốn công-phu sưu-tập lắm.

Đi vào gian trong, ngất-ngưỡng bốn hàng sách bao-phủ cả tường hoa, mỗi hàng bề cao hơn hai thước, chia làm tám ngăn đầy đủ các sách về văn chương và tiểu-thuyết, sắp đặt theo khuôn phép cho dễ tìm dễ chọn. Những sách quốc-văn, thì trưng bày riêng một khu, số sách nhiều hơn một nghìn cuốn gồm đủ các sách xuất bản trong ba kỳ.

Tiếp đến dãy tủ kính bên phải, toàn những sách văn-chương có bổ-ích cho học-sinh. Số sách giáo-khoa còn ít, phần nhiều là những sách của các nhà văn hào nước Pháp về thế-kỷ 16, 17, 18, 19 mà cả thế-giới biết tiếng.

Ra ngoài ít nữa, là các sách về Á-Đông, mà

PHU NU TAN VAN

Đông dương, thì chiếm phần nhiều nhất. Những quyển sách khảo cứu về phong-tục nước Tàu đời thượng-cổ và trình-độ văn-minh nước Nhật, năm liền với các sách viết về Ai-Lao, Cao-Miên và Bắc-kỳ để di-tích những hồi Pháp Nam gặp gỡ, nay tác-giã đã qua đời không thể tái bản nữa rất hiếm và sẽ rất có giá-trị.

Một cái thư-viện sắp đặt có qui-cũ, có trật tự kể đã tốn công-phu. Xem đến cách bài-trí thì cũng khéo, Gian ngoài ở giữa đặt một cái bàn, bên cạnh để một bó huê, mùi thơm nhẹ nhàng. Trên bàn đặt một bộ sách tối cổ. Cu Jean Roux rất khen ngợi bộ Bulletin des Amis du vieux Hué và bộ Textes historiques, cụ nói rằng hiện nay ít đâu có và nhờ những bộ sách quý quá ấy mà sau này Nam-Kỳ Thư-Viện sẽ được các nhà văn trí-thức Pháp, Nam lưu tâm đến, năm cùng những cuốn ấy còn thấy trăm năm về trước, toàn bộ có 70 cuốn, tác-giã là A. Thiers, một nhà đại chính-trị nước Pháp, có bộ Bouvre biên chép lịch sử các danh-nhân trong lịch sử học nước Pháp, sưu-tập được hơn 20 bức tranh hình. Ngoài ra còn có sách khảo-cứu về văn học nước Tàu chép sử tích các bậc đế-vương và bàn về đạo Khổng.

Sách nhỏ có bộ « Việt-Sử-Khâm-Dinh », cuốn gia phả của cụ Nguyễn Du, cuốn văn thơ của các sử-thần nhà Nguyễn làm ra sau khi đi Pháp về. Giữa Thư-Viện chúng cao bức ảnh nửa người vua Tự-Đức hồi ký hòa ước với nước Pháp, bức ảnh này rất cổ có lẽ cả Đông Pháp chỉ có Nam-Kỳ Thư-Viện của gìn giữ cái kỷ-niệm quý-báu và rất thích-hợp với mục đích của nơi đọc sách vậy.

Trông vào gian trong, ở giữa là các sách học do nhà Nam-kỳ đã xuất bản, sắp thành một cột lớn ở giữa để hai dòng chữ « EDITION NAM-KY ».

Vào Nam-Kỳ Thư-Viện vài giờ đồng hồ mà tưởng mình như đã giao thiệp với mấy thế kỷ xưa. Chủ-nhân Thư-Viện có hứa rồi đây sẽ đặt một phòng đọc sách riêng cho các bạn đến ngay thư-viện xem sách giá-trị, và để riêng một khu, bày những cuốn tự-vị đắt tiền ai cần đều được tự-do vào thư-viện mà tra-cứu, bất cứ người trong giới nào đã vào trong thư-viện Nam-kỳ cũng sẽ thấy có sách dùng được và ích lợi riêng cho công việc mình; tuy rằng Nam-kỳ thư-viện có đặt ra tính-cách thưởng mãi nhưng ta nên công nhân rằng việc cho thuê sách là giúp cho nhiều người ít tiền mà đọc được nhiều sách.

Mở một thư-viện có tổ chức, có qui-cũ, có đủ sách cho công chúng dùng không phải là một việc không có tiền nhân mà làm được.

T. (Đông-Pháp)

Ban tổ chức Tuần lễ nhi-đồng Xin cảm ơn các nhà từ thiện

Tuần lễ nhi-đồng đã kết quả mỹ mãn, với số tiền lờiặng trên mười lăm ngàn đồng!

Từ đây chúng ta mới có thể đánh đuổi một cách mạnh dạn con ma cơ hàn, nó thường hay quanh quẩn theo bên nôi của các trẻ con nhà nghèo.

Nhà nuôi con nít, nhà chữa con nít, những công cuộc phục thiện để riêng cho nhi-đồng ấy, lần lần sẽ được thấy tăng thêm nhiều hơn khi trước.

Mà đáng hươg cái kết-quả tốt đẹp này, ta không nên quên tsm từ tâm của tất cả công chúng Pháp Nam, hoặc góp công, hoặc giúp của, đã chung sức lại với ban tổ chức, để lo sắp đặt cuộc lễ nhi-đồng.

Cảm ơn ! Ban tổ chức xin cảm ơn tất cả những người đã rũ bỏ cái thiện chức thanh cao của mấy bà Pháp Nam đã đối với những nhà chữa nuôi con nít ;

Cảm ơn ! Ban tổ chức xin cảm ơn những nhà từ tâm; đều gặp phải buổi khó khăn, đều phải cơn túng bần, nhưng đối với tiếng kêu gào âu yếm của các trẻ nhỏ bị bỏ hoang, cũng không thể nào tọa thị điếm nhiên mà không ít nhiều giúp đỡ ;

Cảm ơn ! Ban tổ-chức xin cảm ơn những người, chẳng những đã cho tiền mà thôi, lại còn tận lực ra công giúp cho Tuần-lễ nhi-đồng được mười phần tốt đẹp ;

Cảm ơn ! Ban tổ-chức xin cảm ơn tất cả những nhà tài tử, những báo cáo viên đã làm cho công chúng quan tâm trong buổi hội-ngiê nhi-đồng mấy có đi xin tiền (quête-es), mà bao giờ trách nhiệm cũng nặng nề và khó nhọc, mấy vị thương gia đã cho ban tổ-chức để mấy tỉ tiền ở dựa tỉ tiền của họ, cứ thấy điều có công làm cho công cuộc của ban tổ-chức được phần lợi ;

Đã vậy mà họ lại còn làm cho các nhà cầm quyền và các cha mẹ của trẻ con từ đây phải để ý đến vấn-đề nhi-đồng nữa.

Các nhà tổ-chức tuần lễ nhi-đồng sẽ làm cho những điều nguyện vọng đã đề trình trong buổi hội-ngiê ubi đồng, được đạt đến mục-đích chứ chẳng không. Chừng nào những điều nguyện vọng ấy được kết-quả, thì buổi hội-ngiê nhi-đồng, không phải là không có ích vậy.

Một lần nữa, ban tổ chức « Tuần lễ nhi-đồng » xin đề lời cảm ơn tất cả công chúng Pháp Việt Hoa đã sẵn lòng hưởng ứng theo lời hiệu triệu của ban tổ-chức.

Chánh-phủ bảo-hộ những nhà sản xuất

Làm cho tăng sự sản xuất lên — Việc nuôi heo sẽ bắt đầu canh cải.

Sửa đổi việc đánh thuế thuốc — Tích trữ sản vật — Bãi trừ bọn

dùng mưu thủ lợi trong việc buôn bán lúa. v. v.

(Tin chánh-phủ lai cáo)

Quan thống đốc Nam-kỳ lo lắng các nhà sản xuất làm. Từ những việc nhỏ nhặt đến những công cuộc lớn-lao, mỗi mỗi ngài đều quan tâm một cách rất châu đáo. Bài diễn văn của ngài đọc trước Hội-đồng quản-bạt, là một bài khảo cứu rất tinh-tường về tình hình kinh tế trong nước. Chúng tôi trích một đoạn rất cần-ích dưới đây, bạn đọc sẽ thấy rõ từ việc cải-cách của ngài cho đến phương pháp phòng ngừa bọn dùng mưu thủ lợi.

« Về phương diện kinh-tế, chánh-phủ Nam-kỳ đã quan tâm giải quyết một cái công cuộc kiến thiết và thực hành. Những cái cốt-tử cần nhất cho cái công cuộc ấy là như thế này : làm cho tăng sự xuất sản lên, định giá các sản vật còn nguyên-chất, bảo hộ nhơn dân cho khỏi nạn tìm phương thủ lợi, tổ-chức nhiều đường trở ra cho đồ thổ sản có chỗ bán ra ngoài.

Sự nghiên cứu để làm cho tăng sự xuất sản lúa má lên, hiện nay đã tiến hành với sự công tác rất dùng-dăng của sở lúa gạo. Sự làm việc khôn ngoan và cứ liên tiếp hoài ấy chú trọng về số biến tăng cọng các thứ giống lúa, sự tuyển lựa giống lúa tốt và nhiều, sự đem nhiều thứ giống tốt ở Huê-kỳ và ở Xiêm la mà cho vào trong nước. Trong sự nghiên-cứu các giống lúa tốt để làm làm sao cho lúa được sản xuất ra thứ lúa bán được cao giá, thật thấy rất nhiều điều khó khăn trong sự chuyên môn.

Lại hơn chức cũng đã quan tâm đến việc khuyến khích nhơn dân trồng cây bô để được mở thêm một cái kỹ-nghệ làm bao cho đủ dùng trong cuộc buôn bán lúa và bắp. Những bao bô ấy hiện nay ta đương phải mua của ngoại quốc.

Việc nuôi heo, có lần đã làm cho con số xuất cặng lên đến 100 ngàn con, sẽ bắt đầu canh cải lại cho đúng cách thức. Chúng ta sẽ mở một chỗ nuôi heo để làm mẫu cho người ta bắt chước. Những sự nông nã rất phải cách ấy sẽ thực hành

ngay để cho số heo được tăng lên ngoài một triệu bực.

Chỉ dụ mới ký hôm ngày 2 Septembre 1934 vừa rồi đây bớt số thuế xuất cặng xuống. Trước kia số thuế ấy tới 1 đồng sáu một con, nay chỉ còn có năm cật một con mà thôi và nay mai đây sẽ có một nghị-định khác bớt số tiền trả cho số vệ-sanh xuống. Mọi lần mỗi con đem đi cho số vệ-sanh khám xét phải tốn đến một cật ruô. Sau này mỗi con chỉ phải trả một cật mà thôi. Làm như vậy thì đương thương mãi sẽ được bớt gánh nặng và sẽ được lợi nhiều.

Sự trồng thuốc hiện nay đang tấn bộ mau chóng. Số đất trồng thuốc đã thấy tăng lên mà số sản xuất thuốc cũng thấy nhiều hơn khi trước. Đã vậy mà thuốc lại được tốt hơn là khác nữa.

Muốn làm cho sự xuất sản được giữ mực thường, hơn chức sẽ xin với chánh-phủ Toàn-quyền xem xét lại coi có thể nào sửa đổi lại được sự đánh thuế hay chăng? Chớ cứ theo lời của các nhà trồng tía thuốc, thì sự đánh thuế như bây giờ đây làm trở ngại và phiền phức cho công cuộc làm ăn của họ dữ lắm.

Nghĩ vì sự làm cho sản vật được xuất sản tăng lên cũng là một cái khi cụ cho cái nền tảng kinh-tế nên hơn chức đã hết sức ưng thuận với quan Toàn-quyền, tính sẽ thi hành nhiều công cuộc đào kinh dẫn nước, để cho đất đai được trở nên phì mỷ. Những công cuộc này có cái chủ hươg là hoặc cầm căng lại không cho con số xuất sản phải đổ đốn đi như phần nhiều chỗ ở miền Nam Hậu-giang hoặc làm cho sự xuất sản được tăng thêm nhiều nữa.

Sở lúa gạo tiếp-tục theo, rất có cách thức, các công cuộc nghiên cứu để làm cho có lúa gạo bán ra được có người mua nhiều.

PHU NU TAN VAN

Trong cuộc kinh-tế chiến tranh hiện thời, người mua họ bắt buộc nhiều chuyện khó dễ lắm. Người bán thì nhiều, vậy mình phải làm sao cho lúa gạo của Nam-kỳ đừng đứng số một mới đặng. Bởi vậy nên sự tích trữ sản vật cần phải làm cho có cách thức theo việc thương mại, bán ra món hàng đúng đàng, tốt đẹp, bao giờ cũng giữ vậy luôn luôn cho bạn hàng người ta có thể tin cậy rằng: bắt thấy sản vật trong kho tích trữ của ta đều đặng một thứ như nhau.

Thế thì hẳn chức không còn nghi ngờ gì về Nam-kỳ sẽ chiếm lại được các thị trường lúa gạo.

Một điều mà trong dân gian ai nấy đều thán oán là trong cuộc buôn bán lúa gạo, các công ty xuất cảng thu lợi quá nhiều. Hàng nao mua giá hai cắt rưỡi, tại dụ, thế nào sau khi trả tiền thuê nay thuê họ cũng có thể bán đặng 40 hoặc 50 quan tại Marseille.

Về phía các nhà xuất cảng tại họ nói rằng: nghề buôn bán lúa là một nghề cần phải thu lợi hơn hết, thế thì cái số lời của họ tưởng không phải nhiều nhời gì.

Cái « mũ nhọn » của « bài toán đố », trước kia đã có làm cho nhà đương cuộc đề ý đến rồi, nhưng nay mai đây sẽ làm cho Chánh-phủ lưu ý đến một lần nữa. Chánh-phủ bao giờ cũng phải bảo hộ những nhà xuất sản cho tránh khỏi cái vạ chiếm thị trường lúa gạo của những công-ty xuất-cảng và các nạn dòng mưu thủ lợi của những người đi mua lúa.

Vì thế mà kể từ tháng Juillet 1934 tới nay hẳn chức đã có dạy các làng phố đánh giá lúa gạo cho dân chúng biết. Giá lúa ấy đánh đây-thép đi cùng các nơi. Những kẻ dùng mưu mớ để buộc các nhà sản-xuất phải bán lúa rẻ hơn cái giá thường sẽ bị truy tố.

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"
61 Rue d'Arles Saigon
Dạy đủ các lớp, từ
Cours Infantin cho đến 4^e Année

NHIỀU NGƯỜI BỊ PHONG-TÍCH

Đờn ông đờn bà sức yếu thường hay bị, khi cơn no, rượu say với bầm tình dục hoặc khi ăn no đi ngủ bay đi tằm ngay nên thợ bịnh gọi là bịnh « PHONG-TÍCH ». Khi thợ bịnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơn không muốn ăn, ăn xong hay ợ, thường lâu bụng đau lưng, chơn tay mỏi mệt, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng đầy.

Mới bị uống 1 liều, lúc 2, 3 liều uống không công phạp, dùng bịnh ít thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Mỗi liều hai bận uống giá: 0/140.
VŨ-ĐÌNH-TÂM
178 bis Route Lachtray - HAIPHONG
An-từ Kim-Tiền năm 1926
Đại-lý: Các tỉnh Nam-kỳ
SAIGON: Thanh-Thanh, 38 Rue Pellerin;
(Tổng đại-lý)
CHOLON: Phòng Gia Viên Dược Phòng
CANTHO: Đại Đổng, 12 Rue du Tribunal
RACHGIA: Nguyễn-ngọc-Thái, n^o 1 rue d'Annam
BACLIEU: Xuyên-văn-Dược, Commerçant

LANH ĐỜI NAY

Lãnh ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà đặng đồng bào hoan nghinh giá rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu lãnh ĐỜI NAY, nên mạo danh tiếng lãnh ĐỜI NAY đem thứ lãnh khác xấu hơn, bện dứa và trở nên bán rẻ THỨ LÃNH ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ ĐÓNG CON DẤU VƯỜN « LÃNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ
Giá bán chắc 1 \$ 60 một quần
Bản số lãnh giá riêng xin chớ lầm

Dr TRẦN VĂN ĐỘC
Chuyên trị bịnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— SAIGON —

DỠ TRANG SÁCH CỬ

TÌNH THU

(Trong tập kỷ-niệm của một tên lính tình-nguyện từng chinh)

Ánh trăng thu dịu-dàng, ngọn gió thu lạnh-lẽo. Đêm thu rõ ràng, trời thu trong veo. Ôi! gió thu thì lạnh-lẽo, mà người thu thì dịu-vàng. Tình thu thì tỏ ràng, mà lệ thu thì trong veo... Đêm thu gần bạn cũ, cùng nhau ngồi mơ màng...

Mặt đất sáng rỡ, lấm-tấm lá vàng bay. Bóng cây rung, những lốm trắng lợt dưới cây biển, rồi lại hiện.

Cảnh lặng-lẽ như tờ. Trăng thu với người thu, ai đẹp hơn ai. Tôi sao quên được đêm ấy. Buồn hợp mặt cái-cùng.

Chúng tôi ngồi yếm, sợ tiếng nói làm động quã tim. Nhưng tim chúng tôi lại nhảy mạnh.

Em cầm tay tôi hỏi: Bao giờ tái ngộ, hỡi anh? Mai anh đi, bao giờ anh trở lại?

Tôi sao quên được đêm ấy.

Mai tôi đi! Đi đâu, có mục-dịch gì? Tôi chẳng biết, người ta biển tôi đi, tôi phải đi, Tôi không có quyền từ-chối, người ta bảo rằng hôn-phận tôi không được từ-chối. Bồn-phận tôi ư?

Năm ấy có giặc. Tôi bị bắt-buộc phải tự-nhận có quan-hệ trong đó, và tôi được cái hân-hạnh ra chiến-trường, chôn quân thù, mà gìn-giữ nước nhà tôi. Bồn-phận tôi lại nặng đến hai lần. Tôi là một tên lính tình nguyện từng-chinh. . . đầu tôi muốn cùng người thù tôi hưởng hết con trăng thu này. Tôi tình-nguyện, người ta bảo như vậy, nhưng tôi không biết tôi đặng tên lúc nào. Tôi-nghiep, em cầm tay tôi, hỏi mãi: Sau anh nữa bỏ em, em đã có tội lỗi gì? Anh là tên lính tình-nguyện, nghĩa là anh tình-nguyện bỏ em ».

Trời ơi! Trả lời thế nào? Ai biết cho tôi? Còn bao nhiêu câu hỏi, tôi trả lời không được? Người ta hứa với tôi nhiều điều lắm: giàu-sang, danh-phận, chức-tước. Tôi nói cho em, nghe những điều người ta hứa với tôi. Nhưng em lắc đầu, ứa lệ, muốn đổi ngàn ấy thứ với..... con trăng thu mà thôi.

Bồn phận tôi là ở bãi chiến-trường. Mà tôi phải làm việc gì nơi ấy? Giết người ư? Vì sao? Hãy giết hết thảy kẻ nghịch. Kẻ nghịch của tôi? Hãy đâm, hãy chém, lòi dưới bùn lầy, nhào trong vũng máu. Hãy đạp trên thây kẻ đồng-loại tôi mà đi tới. Ấy, những lính tôi phải tuân theo. Tôi oanh-oanh liệt-liệt trên trận địa, rồi tôi sẽ là hào-hơn, là anh hùng. Nhưng nếu tôi chết nơi đây? Chức-tước, giàu-sang, danh-phận, với nữa con trăng thu còn sót lại, tôi bỏ cho ai?...
Mà hôn tử-sĩ, ngọn gió có thổi bạt đến trời nam?

Bốn con trăng tha qua. Chiến-tranh đã kết-liều. Ai thắng Ai bại?

Bốn năm qua. Người thu của tôi còn hay mất? Trong bốn năm, tôi không có tin-tức gì hết của bạn tôi

Đêm thu, vắng bạn, con trăng xẽ nữa, em có nhớ đến kẻ « kiếm cung »?

Than ôi! bạn tôi mất! Người chinh-phu không biết với nỗi nhớ mong!

Tôi đã mấy phen sống chết chỉ mong ngày nay.... ngày nay như thế này!

Ai đền bù cho tôi người bạn ấy? Trong bốn năm, tôi luyện tim tôi như đá, như sắt, tôi đâm, chém, giết, lòi dưới bùn lầy, nhào trong vũng máu. Rồi cho đến ngày nay... tim tôi không còn như sắt đá nữa rồi....

Sự chết đời với tôi không còn nghĩa gì. Ông xếp của tôi bị đạn mà chết, ông quan ba bị trái phá mà chết, ông năm, ông sáu bị hơi ngạt mà chết. Còn chết bao nhiêu nữa, những bạn của tôi ở mặt trận?

Nhưng người thu của tôi chết; tôi nghe tiếng chết sau cùng mà kinh-khùng, mà rung-rời.

Rồi danh-phận, giàu sang, chức-tước, tôi hưởng với ai đây!

Trên đời này, còn ai hiểu lòng tôi nữa, khi tôi

PHU NU TAN VAN

biết bạn tôi thất vì hai chữ tình-nguyên trong cuốn sổ của tôi.

«Anh là tên lính tình-nguyên, nghĩa là anh tình-nguyên bỏ em. Em đã có tội lỗi gì?» Trời ơi! trả lời thế nào? Ai biết cho tôi?

Em tưởng rằng em đã phạm một tội lỗi, mà tôi không tha thứ. Tôi chỉ muốn vứt áo ra đi, em đánh bỏ cỡi trần, sao em không chịu nói thật với tôi? Mà sao tôi không chịu nói thật với em?

Bị Kiểm duyệt

Nay, bèn phan một tên lính, một tên dân, tôi đã làm xong. Còn bốn-phần một người bạn, tôi xin chịu tội với linh-hồn của bạn. Nếu bạn có linh-thiên, xin tha-thứ cho tôi...

Năm nay, vãn ánh trăng thu dịu-dàng, vãn ngọn gió thu lạnh-lẽo. Đêm thu tỏ rạng, trời thu trong veo. Ôi! đêm thu không bạn cũ, chiếc bóng ngồi mơ màng... Mặt đất sáng rõ, lấm-lấm lá vàng bay. Trăng thu với người thu, ai mạng bạc hơn ai.....

Huỳnh-thị-Bích-Đào

MƯỜI BỐN NĂM DANH TIẾNG

VỎ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

323, Rue des Marins - Cholon

PHAN CUỘC } 118, Rue d'Espagne, Saigon
170, Bd. Albert 1er, Dakao

Thuốc đại bổ tinh-khí, cường-khến sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị bịnh mất máu, huyết kém. Già cả hay mệt đau lưng, mất an ngủ. Thanh-niên đa sắc-dục hạt-nhược. Thân hư, óc lỏng. Linh-thần, mờ-mệt, lũng-trí. Hối-hợp. Trị những chứng đàn-bà hư-huyết, ốm xanh con mắt có quầng đen, bạch đái, bạch-dâm bởi có bịnh hậu, bởi đa sắc dục, bởi có bịnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con nít chậm lớn bởi thiếu khí lực, học-sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn; thần kinh bị não động đêm ngủ hay đi tỉnh. Con mắt thiếu thần người ốm xanh, hay đau lưng đau ngực, khạc ra huyết. Hãy uống: **CỨU LONG HOÀN** (Nom Déposé)

(Nước hay nhứt ở Đông-Dương, có đại-lý tận bên Hương-cảng, Đài-loan, Tỉnh-châu, Xiêm-la.)

Giá: hộp 10 hoàn 5p.50 — Hộp 4 hoàn 2p.20 — Bán lẻ 1 hoàn 0p.55

Những cách sửa-trị

và
Điêm-trang của mỹ-nhơn viện "KÉVA"

23 - Rue Tronchet - PARIS

CHI-NGÁNH

40 - đường Chasseloup-Laubat - SAIGON



Phép
mầu
nhịệm
của
KÉVA

Những son phấn và đồ điêm-trang của Bồn-viện đều chẳng hề có chất chi hại cả, đã có phòng thí nghiệm ở kinh đô Paris và Péetrograd chứng chắc.

Bồn-viện xin kể dưới đây những giá cũ về
Điêm-trang:

Sửa-trị và điêm-trang thường .. \$ 2.50

Sửa-trị điêm-trang và sửa

luôn nước da..... 4.00

Nếu dùng nhiều lần thì sẽ (linh) giá nhẹ hơn.

chuyện vui

HIỆN NHAU MỘT CHỖ!

Sắc đẹp và có một mánh-lực không gì bằng và cũng vì nó mà thường có lắm chuyện lý-thú. Nếu kể những chuyện ngộ trong việc trai tài với gái sắc thì hẳn không biết bao nhiêu cột báo này cho đủ. Gần đây, có người kể chuyện sau này, mà chuyện thật đấy, vậy em xin chép ra đây để chị em cười chơi một bữa.

Ngày nọ thầy Mít được một bức thư của cô A..., đại-khái như thế này:

« Hôm đêm hát tại nhà hát tây, em trông thấy thầy ngồi ở loge số 4... em muốn trao lời... mà ngại sợ một nỗi thiên hạ cười em là gái lẳng lơ hư hèn. Em cứ nhìn hoài, — nói ra thầy đừng chê em, — em cứ nhìn cái miệng cười cò duyên của thầy mãi. Vắng hát rồi, em về nhà nằm lim dim mơ màng thấy hình dạng thầy phượng - phất trước mặt em. Em ngủ không được. Sáng ngày em tìm chị em hỏi thăm thầy... thì chừng mới biết thầy làm việc tại sở « cách na ». Em không biết làm sao gặp thầy, để thoả lấm lòng mong nhớ, nên bạo gan viết thư này mời thầy chừa nhứt này, 7 giờ sáng, thầy lại lờng chim trong sở-thú, sẽ có em, mặt áo đỏ, đi dù xanh, ngồi chờ thầy...»

Thầy Mít được thư, coi đi coi lại không biết mấy chục lần, trong lòng mừng vui vô hạn.

Mai này là ngày chừa nhứt, trọn đêm thứ bảy thầy ngủ không được, trông cho mau sáng... đứng gặp cô A... mà bây giờ cũng chưa biết là ai.

Thầy ráng kiếm trong trí đang nhớ lại cái đêm hát đó, có những cô nào??? Thầy nghĩ người này... thầy chắc người kia... Mà người nào, thầy cũng sẽ chịu hết!...

Cũng trong ngày đó, thầy Xoài làm việc tại Sạt-Ne lại được một bức thư mượn tượng như thư trên. Thầy Xoài vẫn là bạn thiết của thầy Mít, không chuyện gì mà hai thầy không nói thật nhau. Thế mà khi hai người được hai bức thư như trên đây, lại giấu nhau không ai hở môi...

Thầy Xoài « đa-tình » hơn, khi được bức thư của cô A... mừng cho đến dỗi bỏ ăn bỏ ngủ. Sướng! mình có duyên lắm, nên gái mới gửi thư mời mình! Chứa nhứt... sở thú... lờng chim...

Sáng ra, thầy Mít cũng như thầy Xoài, thầy nào cũng diện áo nỉ quần laine, giày mới...

Đi gặp mỹ-nhân mà không diện sao dặng?

Thầy Xoài, 6 giờ là có thầy rồi. Thầy đi tới đi lui, đôi mắt kiếm người đàn-bà áo đỏ dù xanh...

Gần bảy giờ thầy Mít mới lại. Thầy Xoài vừa trông thấy bạn mình, thì lật - đặt nép mình trong bóng cây, giấu mặt không cho bạn thấy. Nói thầm: « Bữa nay mình có rendez-vous, mà anh này lại đi đâu đây?...»

Chờ... Hai người vẫn chờ người đàn-bà áo đỏ dù xanh... Chờ mãi nào thấy bóng hồng thấp thoáng!

Tám giờ, chín giờ, mười giờ, vườn thú vắng bóng người, chỉ còn thầy Xoài với thầy Mít.

Bây giờ thầy Xoài mới nghĩ mình bị gạt, nghĩ thầy Mít gạt mình nên lộ đầu ra (không giấu nữa) hỏi:

— Anh chơi vậy hả?

— Chơi cái gì?

— Còn làm bộ không biết nữa? Anh viết thư « trát » tôi chờ gì?

Thầy Xoài móc túi đưa thơ của cô A... Thầy Mít chưng hửng, rút trong bóp ra... cũng cái thơ của cô A...

Hai người xén lên, nắm tay ra về. Cho đến ngày nay cũng chưa biết ai chơi rần-mắc thế đó. X...

GIỜ HỌC LÊ-PHÉP

Ông thầy giáo hỏi học trò khi nào, trước hết mình vô nhà ai phải làm sao.

Một trò đứng dậy nói:

— Thưa thầy phải gõ cửa.

— Gõ cửa chi vậy? thầy giáo hỏi:

— Đặng cho người ta biết có mình muốn vào nhà.

— Ủ phải, nếu mình không gõ cửa vào đại người ta nói mình ăn cắp nghe không. Còn trò muốn vô câu tiêu phải làm sao?

— Dạ, gõ cửa.

— Chi vậy?

— Dạ nếu mình không gõ cửa vô đại người ta nói mình ăn cắp! **Hiếu-Kỳ**



Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu
Rhum Mana
Hàng **MAZET**
có trữ bán
ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết thành biết suy, biết lời biết lỗ, biết đôn biết thời.

Lúc bình thường sổ-sách đã là một điều cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa thời kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cần thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm số làm trong các nhà buôn, thầy đều nên đọc cuốn:

PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN
của ông ĐỒ-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà An-quán, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ sách theo tàn thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác-giả dẫn giải rất tường-tật, coi dễ hiểu lắm. Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn. 1\$00

CANTHO - Imprimerie de l'Ouest
SAIGON - Tín Đực Thư Xá
CÓ BÁN TẠI HANOI - Nam ký thư quán
PNOM-PENH - Hiệu Trường-Xuân



TIÊU - THUYẾT

**ĐAM CƯỚI
CẬU TÂM LỘ**

tiếp theo bộ « CẬU TÂM LỘ »

Tác-giả : BỬU-ĐÌNH

Lược thuật những số đã qua rồi

Một vụ án mạng vừa mới xảy ra hôm trước đây, ở góc đường Paul Blanchy - Champagne, làm nao động cả dân chúng. Người bị giết là một người linh-kín đại-tài, thầy đời một yểu non trong ty mật thám, tay mặt của ông chánh ty mật thám Mèrisol.

Sau một cuộc hội nghị lao động ở gần đó vừa mới giải tán thì thầy đời ra trước. Cậu tâm Lộ và Lê-thượng-Vân đi sau. Bỗng nhiên tới ngã ba đó, tình linh có một người nào mặt đen đen nhẩy ra đâm thầy đời hai dao rồi tẩu thoát. Lê-thượng-Vân và Cậu tâm Lộ thấy rõ ràng như vậy, nhưng không biết là ai.

Sơn-đầm đến làm đặng-kết. Khám xét tử-thi, thấy nhiều vết dao rất nặng. Điều quan-hệ hơn hết là mảnh lụa áo sơ-mi và một hạt nút vàng gần đó. Hạt nút vàng có dấu hiệu của Trần-thành-Trai...

Ai giết thầy đời ?

Trần-thành-Trai chờ ai? Đó là câu hỏi và câu trả lời của quan chánh mật thám Mèrisol. Ai cũng nghi cho Trần-thành-Trai, mà hiện giờ Trần-thành-Trai đã lánh mặt rồi.

Trần-thành-Trai lánh mặt nơi nào, thật không ai được biết, thế mà mới đây, ông lại có gửi một bức thư cho một ông chủ-bút đại-nhựt-báo phân trần hơn thiệt, và thanh-minh cho quần chúng biết rằng, ông không hề có những tay trong vụ ám sát thầy đời

Việc đó còn đó, Cậu tâm Lộ một yểu non trong bộ tiêu-thuyết này, lại quyết tâm tìm cho ra thủ-phạm trong vụ ám sát đó.

Cậu nghi bọn thủ phạm là bọn Mã-quán-Lữ, mà Mã-quán-Lữ là tù trốn ngày xưa, lúc gần đem ra tòa đại-hình phân xử.

Trên đây tôi có nói Lê-thượng-Vân thấy người sát non... nên bị sở mật thám đòi hỏi. Thượng-Vân một người thanh-niên ghét cái đời giả dối này, vì trước kia anh ta đi đến đâu cũng bị người bạc đãi. May sao lại gặp Thiệu-Lan, bề ngoài là một người lương-thiện, đem anh ta về nuôi dưỡng.

Đoạn này, bạn đọc gặp lúc hai người nói chuyện về vụ thầy đời bị giết.

Vì những câu trả lời ấy mà khi nhỏ không thể biết được ý Thượng-Vân. Thượng-Vân cũng mặt đỏ tây, cũng bứt tóc theo kiểu các thầy, Hai ba lần người đi ngang trước tiệm Vạn-Sanh, người muốn hỏi thăm chị Tư, muốn đáp ơn cho chị Tư mừng giùm cho người nhưng lại nghĩ rằng: « Minh ở chốn này chưa hiểu sự thật ra sao, mình nên nói

cho chị biết, tiền bạc này cũng chưa chắc là đáng cho một người bảo tằm như chị dùng, thôi để khi khác. khi nào chớ sợ: mình làm ra được đồng-tiền bây giờ mình phải giúp chị. » Nghĩ thế nên người không tìm chị tư nữa... tuy là không tìm nhưng trong lòng bạo giờ người cũng không quên chị tư là người đã có lòng tốt... Một hôm đi

HỌC CẨM BÀNH XE HƠI

MAU GIỎI - THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI
95bis, Rue Lagrandière - SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGÀU
Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG - NGÀU
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - lĩnh có nơi ăn ở tại trường

RƯỢU
Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épice-
rie) và trữ tại

Hàng MAZET
Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON



PHU NU TAN VAN

đã cùng các chàng nên dừng xe trước nhà hàng palace uống nước chanh giải khát, người mới bước xuống, tên lính bắt người đem nọ đứng một bên là chàng, người mỉm cười, cất nón chào... tên lính lật đặt chấp hai tay xá một cái rất lễ phép, mà hai con mắt thì nhìn trông trực... Người hỏi: « mấy lâu nay anh có mạnh giỏi không? » — Dạ mạnh giỏi, Ông là ai tôi nhớ may may như là có gặp ở chỗ nào rồi?

— Phải. Tôi và anh quen nhau lắm, chính đêm hôm nọ ở Modero-cinéma anh nói tôi móc túi người ta đó. Anh còn nhớ lại không?

Tên lính ấy nhìn người coi bộ có hơi khó chịu, đáp rằng: « tôi nhớ lại rồi... mà sao hôm ấy Ông ăn bận kỳ khôi vậy? »

Người mỉm cười nói: « Sự thay đổi ở đời chóng như lật cái bàn tay, có lạ lùng gì. Nhưng mà hôm ấy tôi có móc túi đâu? Sao anh lại nghe lời người saog trọng mà bắt kẻ vô tội vậy? »

— Ông nói vậy cũng phải, nhưng nếu tôi không vắng lời thì họ lại kêu Sơn-dâm.. Ở Saigon khó lắm chứ phải để gì...

Thượng-Văn không nói nữa, đi thẳng vào nhà hàng mà trong óc thì ngẫm nghĩ rằng: « Cũng là mình mà hôm trước thì bị khinh bỉ mà hôm nay lại được tôn trọng! Té ra người ta ra đảng được kính trọng cũng chỉ nhờ cái áo quần lòa loẹt bề ngoài. Thế mà sao người lại bảo rằng qui tại tấm lòng chứ không phải tại áo quần? Người xưa và người nay khác nhau hẳn. Hèn chi lắm người giết nhau, hại nhau cũng chỉ vì tranh ăn tranh mặc! Nước này toan đề nên nước kia cũng chỉ vì có bấy nhiêu điều! Vậy thì tìm đâu cho ra người có nhân đạo, có công lý? »

Chiều hôm ấy Thượng-Văn dùng cơm xong, ngồi đợi Thiệu-Lan.. Trong lúc chờ đợi, người xem một ít nhật trình mà người đã mua ở tiệm gần. Người đọc vài đoạn về vụ án mạng ở đảng Paul Blanchy, chống tay suy nghĩ: « Ông cử Trần-thành-Trai này cũng là một người dị kỳ thật! Sao mà cả gan dám chống với ty mật thám? Sao mà không sợ sự rủi ro về sau? Ông một mình, đứng trong vòng pháp luật, đứng giữa cái lồng lớn này, làm sao mà tránh cho khỏi được! Tránh không khỏi thì còn lo gì lìa cho ra kẻ sát nham! Nếu làm được như bức thơ này thì mới thật là một người phi thường... Ta không hiểu rõ vụ án mạng này ra thế nào, nên cũng chưa có thể đoán được kẻ sát nham là ai. Sao xem chừng như nhiều người bình vực cho ông này lắm. Họ dám

nói chắc chắn rằng ông không giết đời... Cũng phải có một sự gì làm cho người ta kính yêu nên họ mới bình vực như thế chứ!... Nếu quả thật ông không giết đời... thì ông xử trí như vậy là phải lắm. Nếu ông chịu ra mặt, chịu đưa tay cho người ta trói thì còn ai hết lòng tìm cho ra kẻ thù của ông! Ra mặt thì chi cho khỏi bị kêu án tình nghi, bị ngồi tù! Trong lúc một người vô tội ngồi tù mà kẻ sát nham lại được thông thả thì sao gọi là công bình?... Còn ta? Từ khi gặp người này, ta không làm việc gì đồng móng tay mà được ăn chơi sung sướng, thật cũng là một lễ bất công. Mà họ nuôi ta làm gì? Ta không phải bả con cắt ruột gì với họ, vậy thì tất nhiên cũng có vì một cái lẽ gì riêng chứ chẳng không! Đề hôm nay ta xem thử cái lẽ riêng ấy ra thế nào. Hôm trước họ nói với ta rằng nếu ít-bữa mà ta chịu lãnh công việc của họ nấy cho thì một ngày ta cũng phải giả dạng mấy lần như họ... Làm công việc gì mà kỳ quái thế?... Để rồi xem... »

Trong lòng Thượng-Văn đã sẵn có một niềm tối nên từ khi nghe Tám Lộ hiệu phải đề-dặc phải coi chừng thì tự nhiên sanh ra sự ngờ vực Thiệu-Lan. Thường thường như thế, nếu không ai nói đến thì không hề tưởng những sự giả dối của người khác, mà nếu có ai bảo phải coi chừng thì lại giật mình xem trước ngó sau cẩn thận. Hề đã có ngờ vực, hề đã biết đề-dặc, thì bất kỳ sự gì xảy ra chung quanh mình, mình cũng có thể đoán sự lợi hại được. Khi Thượng-Văn đang nghĩ vẩn vơ thì Thiệu-Lan đến. Thiệu-Lan cũng ăn mặc giống như hôm trước... Đôi bên chào nhau, Thiệu-Lan hỏi: « Anh đã làm y như lời tôi dặn chưa? »

— Tôi đã làm y như lời ông dặn hôm trước rồi. Bữa nay ông định đến giao công việc làm cho tôi phải không? »

— Phải. Tôi đã hứa rằng hôm nay đến thì tôi cũng biết rằng anh đã chực sẵn rồi.. Anh đã tiêu xài gì chưa?

— Chưa.

— Sao anh lại không mua vật gì hết? Tiền tôi cũng như tiền anh, anh cứ tự tiện tiêu xài đừng ngại ngừng gì cả.

— Tôi cũng chưa muốn mua vật gì vì tôi xem dường như tôi có đủ hết rồi.

— Những vật mà anh tưởng là đủ đó không phải thật đủ đâu... Có khi cần phải dùng nhiều vật khác nữa... À, hôm trước anh đi đâu mà lại làm chứng cho vụ đời... bị giết vậy?

— Tôi muốn đi dạo quanh cho đỡ buồn... Sự

làm chứng vụ ấy là một sự rất tinh cò.

— Anh có thấy rõ ai giết không?

— Tôi chỉ thấy thoáng qua nên không biết ai... có lẽ tôi còn nhớ gương tượng phía sau lưng...

— Anh có thể nhìn được phía sau lưng mà biết kẻ sát nham chăng?

— Có lẽ...

— Vậy thì anh nhìn thử mấy tấm hình này xem có cái nào giống chăng.

Thượng-Văn tiếp lấy, nhìn bốn năm tấm hình chụp đủ các « pose » của một người còn trẻ, mặt sáng như gương, cặp con mắt rất có tinh thần... Người nhìn mãi một tấm hình chụp phía sau lưng, thấy áo quần giống kẻ sát nham thì nói: « Hình này hơi giống.. Nhưng cũng chưa chắc... Hình của ai đây? »

— Của Trần-thành-Trai.

— Té ra hình của ông cử Trai đây sao? Tôi vừa mới đọc báo C.L. thấy họ bàn về chuyện ấy nhiều, lại có cả hai bức thơ của ông cử Trai nữa. Ông nói quả quyết rằng ông không giết đời... »

Thượng-Văn nhích miệng cười nhạt rằng: « Tôi cũng có đọc mấy bài báo ấy... Báo mà tin làm sao được. Những người viết báo ở xứ ta như Cao-hải-Tâm, Lê-thành-Lượng, Lương-vị-Minh thì có nên thân gì mà nói mà bàn chuyện của người khác. Bọn nó chỉ viết lấy cớ mà thôi... Anh tin rằng Thành-Trai nói quả quyết như vậy là thật sao? Anh chưa biết Thành-Trai nên mới tưởng tượng như thế chứ nếu biết thì anh mới thờ ra... Thường thường dân ta hề nghe đến ông cử ông nghề ở nước ngoài về thì đều khám phục, dầu cho họ hư hèn thật đi nữa, cũng không sao. Nếu Thành-Trai không phải là cử nham thì bây giờ thiên hạ đã xúm nhau mà chửi rửa rồi. Cái bằng cấp cử nham thật là một lá bùa hộ vệ cho Thành-Trai vậy... »

Thượng-Văn thấy Thiệu-Lan bình phẩm Thành-Trai một cách khó chịu thì hỏi: « Nếu vậy ông cử Trai là người thế nào? Tôi chưa được biết nên có lẽ hiểu lầm. Ông nói lại cho tôi biết. »

— Chẳng cần gì phải trông đâu xa... Anh cứ đọc lại mấy bức thơ của va viết đây cũng đủ thấu tâm can và rồi. Va là người thế nào? Ngồi bút của va đã vẽ hình dạng và tâm tánh va trong bức thơ của va viết cho Mérisot cả. Ta chỉ nên chú ý một chút thì thấy...

— Hình dạng của va thì tôi đã thấy trong mấy tấm hình này rồi nhưng hình dạng là hình dạng

PHU NU TAN VAN

mà tâm tánh là tâm tánh, xin ông nói về tâm tánh mà thôi.

— Cái hình dạng phình phờ ấy có đủ gì mà bàn! Ngoài mặt tuy sáng sủa như thế nhưng tâm lòng lại khác hẳn, tâm lòng va đen tối xấu xa lắm. Nếu va thật là người khá thì va không giết đời... để phá tan đảng lao động của ông Ái-Nam...

— Sao mà gọi là phá tan đảng lao động? Ông hãy nói rõ cho tôi hiểu. (còn nữa)



DẦU MENTHE của Hạng-thúc-Liêng

288, Rue Lagrandiere, Saigon

Hiệu « BÔNG SEN »

Bán giá rẻ, trị bệnh rất hay

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B.— Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandiere.

MỘT TIN MỪNG...

Vấn biết bịnh-hoạn, rùi ro, đau đầu, đau ngực, máy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khó khăn của bịnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUỖNG LỰC HUỖN », viên thuốc học học, nhãn hiệu « Súng thần công », thuốc do một số kỹ-ngệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát-y-dược Pháp-Quốc. « DUỖNG LỰC HUỖN », bào-chế rất tinh tấn, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

• DUỖNG LỰC HUỖN • hiệu « Súng thần công » chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bịnh rất thông thường sinh ra một nhọc, oải nhọc, buồn bĩ, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu máu, đau lác lẹo, đờ đờ kinh trời trụi v...v... Mỗi bữa đi ngủ uống 1, 2 viên « DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Súng thần công » dùng trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU BẢO CHẾ TÂY Ở ĐÔNG-PHÁP và các tiệm trừ bán thuốc Tây — hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

MỘT ỐNG 10 VIÊN **0\$20**

VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH



Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng như ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE
16, rue Paul Blanchy - S.igon

Mới lại gần 8.000\$ chữ

Chữ mới lại đủ kiểu kiêm thời, mục lục chữ đã in rồi ngài nào ở xa cần dùng, cho biết, bèn xả sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngày nay làm khác xưa nhiều, chữ kiêm thời, kiểu làm cũng kiêm thời chẳng kém chi nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả lỉnh rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản: Tương mạng mộng bắc, giá 3\$00 bán trọn bộ 2\$50 ở xa 2.90, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30, Sóng tình của Cẩm-Tâm nữ sĩ đã được giải nhì ở báo Đuốc-nhà-Nam, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo Nguyễn-thế-Phương trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền duyên 0.70 ở xa 0.90

Tin-Đức Thư-Xã
37-38-39, rue Sabourain
SAIGON



ĐẠY
Pháp văn và đồ các khoa nữ-công. Thêu máy, Tây, Tân, thêu Bắc, ép bông nhưng, may đồ đầm, lót áo dài, làm đồ thổ cẩm mốt, nấu ăn theo cách Tây, Tân và Annam.
Học đồ 3 tháng trường cả cho bằng cấp.
Học phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00 ở trong 1\$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)
Đạy đánh máy, viết chữ tốt, bồi toán, chữ Pháp, chữ Anh, Quảng-đông.
Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$00.

NGUYỄN NHƠN CỦA BÌNH Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huột-Tinh

- A.— Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghị, tuổi còn nhỏ mà quá u rầu đức, quân bồng đồng nhi tướng hòa tủy mà thành ra.
- B.— Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham đều sắc dục tâm trí còn non không tự chủ đặng mình, chơi « cách Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.
- C.— Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiêu tiện nhiều làm cho thân hũy-suy ngọc quan lớn mà thành ra.

- 1. Nằm chiêm bao thấy giao cầu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là Mộng-tinh, tỷ như bình chứa nước đầy mà tràn, bịnh không nặng.
- 2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình hân thân tay chơn nhức mỏi là Di-tinh, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bịnh đã nặng.
- 3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huột-tinh, tỷ như bình chứa nước lỏng đầy mà nước chảy ra, bịnh rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thất ngan lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhức mỏi, trong mình một nhọc, ăn ngủ chẳng đặng, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy suy hỏa vượng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rang tức nơi ngực thành ra bịnh ho.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « TAM-TINH-HẢI-CẦU-ĐỒ-THẬN-HOÀN » (số 2) của nhà thuốc **VÕ-VĂN-VÂN** Thủ-dầu-Mộ: thì bịnh hết dứt mà lại đặng bổ thân tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã đặng chẳng biết bao nhiêu bức thơ khen tặng.
Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) 1\$ 00
VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG
Chủ nhân: Y học-sĩ Võ-văn-Vân lao chế THUDAUMOT
Có bán tại: Nguyễn-thị-Kinh Saigon, và các nhà Đại-lý khắp nơi.